



Siêu Thoát Tứ Diệu Đế
và
Tinh Hoa Thiền
(Tuệ Tri Ba Thời Trong Một Niệm)

T.T. THÍCH TUỆ HẢI
(Vô Trụ Thiền Sư)

Trích phẩm 9 Chánh Tri Kiến – Kinh Trung Bộ - Bài Giảng #36:
<https://www.youtube.com/watch?v=m7Blq0Tp5Og>

✞ Dưới đây là trích đoạn phần ngài Xá Lợi Phất nói về “Lậu Hoặc” - Phẩm 9 Chánh Tri Kiến – Kinh Trung Bộ do H.T. Thích Minh Châu dịch qua Việt ngữ

“-Lành thay, Hiền giả!

Các vị Tỷ-kheo ấy, sau khi hoan hỷ, tín thọ lời nói Tôn giả Sariputta, liền hỏi thêm Tôn giả Sariputta câu hỏi như sau:

-Này Hiền giả, có thể có pháp môn nào khác, nhờ pháp môn này Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này?

-Chư Hiền, có thể có. Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử **tuệ tri lậu hoặc, tuệ tri tập khởi của lậu hoặc, tuệ tri đoạn diệt của lậu hoặc, tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của lậu hoặc.** Chư Hiền, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này.

Chư Hiền, thế nào là lậu hoặc, thế nào là tập khởi của lậu hoặc, thế nào là đoạn diệt của lậu hoặc, thế nào là con đường đưa đến đoạn diệt của lậu hoặc? Chư Hiền, có ba lậu hoặc này: dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu. Từ tập khởi của vô minh có tập khởi của lậu hoặc; từ đoạn diệt của vô minh có đoạn diệt của lậu hoặc và Thánh Đạo Tám Ngành này là con đường đưa đến đoạn diệt của lậu hoặc, tức là: Chánh Tri kiến, Chánh Tư duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh tấn, Chánh Niệm, Chánh Định.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử **tuệ tri lậu hoặc** như vậy, **tuệ tri tập khởi của lậu hoặc** như vậy, **tuệ tri đoạn diệt của lậu hoặc** như vậy, **tuệ tri con đường đưa đến đoạn diệt của lậu hoặc** như vậy, khi ấy, vị ấy đoạn trừ tất cả tham tùy miên, tấy sạch sân tùy miên, nhổ tận gốc kiến mạn tùy miên "**Tôi là,**" đoạn trừ vô minh, khiến minh khởi lên, diệt tận khổ đau **ngay trong hiện tại.** Chư Hiền, như vậy Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này. Tôn giả Sariputta thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời giảng của Tôn giả Sariputta.”

‡ Dưới đây là bài thuyết giảng về “Lậu Hoặc” trong Phẩm 9 Chánh Tri Kiến - Kinh Trung Bộ (bài #36) của Thượng Tọa Thích Tuệ Hải tuyên thuyết vào ngày 11 tháng 10 năm 2020 tại Chùa Long Hương, Việt Nam

Trong phẩm 9 Chánh Tri Kiến của Kinh Trung Bộ (*Majjhima Nikāya*), sau khi ngài Xá Lợi Phất thuyết về thiện, căn bản của thiện, bất thiện, căn bản của bất thiện, rồi tới tứ thực, tứ diệu đế, thập nhị nhân duyên, tới đoạn này thì ngài nói về “lậu hoặc.” Ở đây có ba loại lậu.

Dục lậu

Thứ nhất là “dục lậu.” Dục có nghĩa là tham dục, nói theo nghĩa dễ hiểu nhất là sự ham muốn của mình. Chúng ta đã từng nghe chữ *lậu hoặc* rồi. Nghĩa thứ nhất của lậu là *ri chảy*. Khi sáu căn của mình tiếp xúc với sáu trần thì nó *ri chảy* những phiền não, những nghiệp tập, và buồn thương giận ghét xảy ra trong cái thấy, cái nghe, cái ngửi, cái nếm, cái xúc chạm của mình. Thì đó được xem là lậu. Như vậy cái lậu ở mắt mỗi lần chúng ta thấy thì nghiệp tập phiền não bắt đầu sinh ra.

Nghĩa thứ hai của lậu có liên quan tới chữ “*lưu*.” Chữ lưu có nhiều nghĩa, nghĩa thứ nhất là *lưu trữ* [...] nghĩa thứ hai là *lưu chuyển*. Khi chúng ta thấy hình sắc, tự nhiên chúng ta khởi tham tâm lên, chúng ta muốn cái hình sắc đó, thì những ý niệm này được lưu trữ trong *A lại da thức* của mình. Và chính do cái tham này, nó trở thành *chủng tử nghiệp thức* để chúng ta tiếp tục lưu chuyển. Như vậy sở dĩ chúng ta còn có nghiệp tập thì chúng ta sẽ còn lưu chuyển trong tam giới này, không phải chỉ cõi dục mà là đi trong ba cõi.

Và nghĩa thứ ba của chữ lậu có nghĩa giống như là “*roi rớt, sót mất*” (chứ không phải *sót đọng*). Bởi vì mỗi lần mắt chúng ta thấy, tai chúng ta nghe thì bao nhiêu ký ức cũ hiện ra, và khi ký ức cũ hiện ra thì chúng ta bị buồn thương giận ghét, chấp nhận hoặc không chấp nhận, lấy hoặc bỏ trong những cái kiến thức của mình để mình so sánh, phân biệt. Mình thấy dựa trên đó nhưng mình lại thấy cái gì? Mình bỏ đi những cái thực thể khi chưa hiện những pháp trần ra, chưa hiện tâm thức phân biệt so sánh ra, chưa hiện ký ức ra. Cho nên dùng từ *roi rớt*, giống như là bị mất đi *cái thật* bởi vì chúng ta tập trung vô những ý thức, kiến thức, những cái giả của mình.

Nên như vậy, mỗi lần thấy là “lậu,” tức là *ri chảy*. Những *ng nghiệp tập phiền não hiện khởi ra, thì gọi là ri chảy*, hoặc là *những nghiệp tập phiền não từ A lại da thức lưu chuyển ra*

thành hiện thực, rồi lại tiếp tục huân tập những nghiệp thức đó trở vào. Nhờ có những nghiệp thức đó mà chúng ta có sự hiểu biết, so sánh, phân biệt và chính cái so sánh, phân biệt này làm cho chúng ta lưu chuyển trong sanh tử tiếp nối. Thứ ba, *lậu hoặc* có nghĩa là “*mờ tối.*” Vậy *lậu hoặc* có nghĩa là những sự tiếp xúc trong sinh hoạt đời sống hằng ngày của mình hiện khởi lậu, hoặc mình làm *roi rụng xuống* những nghiệp tập phiền não mờ tối không phải là trí tuệ. Khi nói tới *lậu hoặc* là nói tới những tâm thức, những tâm niệm, những ký ức, những sự huân tập trên lục căn của mình, chúng hiện khởi trong đời sống sinh hoạt hằng ngày theo chiều mờ tối, không sáng suốt, không có trí tuệ. Hay nói khác hơn là chúng ta thấy duyên, chúng ta nghe thì tất cả những cái đó đều hiện tướng của *lậu* ra khiến chúng ta bị mờ tối không thấy rõ được chân lý.

[9:47] Như vậy đầu tiên, “*dục lậu*” là *sự ham muốn* do *cái mờ tối* phát sinh từ nơi tâm của mình ở trong cõi dục này. Như vậy, mình thấy, ví dụ thấy đẹp, mình có thích không? Nghe âm thanh hay mình có thích không? Nếu mình thích thì có nghĩa là dục lậu xảy ra, sự ham muốn khởi lên. Chúng ta muốn điều này, điều kia, điều nọ chung quanh đời sống bình thường của chúng ta thì đó được xem là dục lậu. Từ sáng đến giờ, mình đi lòng vòng thì mình có muốn cái gì không? Ví dụ thấy cảnh đẹp muốn chụp hình kỷ niệm, muốn quay phim để lại, muốn sở hữu cái gì đó. Ví dụ chúng ta đang đi đường có một mình mình, thấy ai để nguyên cái rổ kim cương, thì mình có muốn sở hữu không? Hoặc là gặp cảnh đẹp, chúng ta muốn ngắm, muốn nhìn; thấy người ta có áo đẹp, xe đẹp mình cũng muốn mình có; thấy người ta ăn ngon mình cũng muốn mình ăn ngon, vân vân. Tất cả những cái tài, sắc, danh, thực, thùý đó được gọi là dục lậu. Điều này thì dễ hiểu rồi, vì ai cũng có dục lậu.

Hữu lậu

Và cái thứ hai là “*hữu lậu.*” Có chỗ nói hữu lậu là cái sân của mình, còn dục lậu là cái tham. Nhưng chữ “*hữu*” ở đây nếu hiểu theo nghĩa sân thì nó chưa có chuẩn lắm. Khi có cái *dục lậu* mới có cái *hữu lậu*. Ví dụ, vào giờ phút này, khi có cái ham muốn thì mới sinh cái gì? Sinh cái “*chấp*”! Cái *tham* sinh cái *chấp* nên mới gọi là “*tham chấp.*” Dùng cái từ dễ hiểu nhất là *tham chấp*, thì đây được xem là *hữu lậu*. Ví dụ như bây giờ mình *muốn* có cái áo đẹp; chỉ mới là *muốn* thôi, thì đó là *dục lậu*. Kế tới là tôi tìm mọi cách để tôi *mua chiếc áo đẹp tôi mặc* thì sự hiện hữu của chiếc áo đẹp gọi là *hữu lậu* ở nơi mình. Ví dụ bây giờ mình muốn có căn nhà đẹp hay chiếc xe đẹp thì đó chỉ mới là *dục lậu* thôi. Nhưng một khi mình muốn rồi thì mình tìm cách để thực hiện cái mong muốn này, để cái mình muốn nó luôn có ở nơi mình mà không mất nữa. Ví dụ như bây giờ, người nam yêu người nữ, thì sẽ muốn người nữ sống bên cạnh mình, rồi tìm cách cưới người đó về ở bên cạnh mình.

Như vậy, *dục lậu* là sự *ham muốn*, còn *hữu lậu* là sự *chấp trước*. Giống như ái sanh thủ, sanh hữu, và có hữu rồi thì mới có sinh và có lão, tử. Như vậy cái “*hữu*” (trong *hữu lậu*) này nó cũng giống như cái “*hữu*” (trong *thập nhị nhân duyên*) kia. Chúng ta khởi tham tâm ham muốn điều gì, ham danh, lợi, tài, sắc... thì đó mới chỉ là *dục* thôi. Nhưng *hữu* có nghĩa là bắt đầu *thực hiện điều gì đó để cái đó nó có mặt hoài với mình*. Bây giờ mình ham nhà đẹp, áo đẹp, ham danh, ham tiền, và mình muốn nó trở thành của mình, mình muốn duy trì, muốn bảo thủ, muốn chấp trước nó lâu dài thì đó gọi là *hữu lậu*. Nếu hiểu nghĩa *hữu lậu* theo cách đó thì nó khác với nghĩa là sân.

Do có cái “*hữu*” này mà chúng ta *lưu chuyển trong tam giới*, còn cái “*dục*” là *tham đắm ở thế gian*. Vì cái “*hữu*” này mà chúng ta có thể sanh lên cõi trời, chúng ta được hiện hữu ở đó, vì chúng ta chấp trước cõi trời là cõi có nhiều phước, được sanh lên đó để hưởng phước, không có cực khổ như cõi mình. Như vậy mình cũng khởi cái tham để sanh lên cõi trời. Do đó, mình làm phước, làm thiện và thiền định. Vừa có phước báu, vừa có thiền định thì sau khi bỏ thân này, mình liền sanh lên cõi trời. Mình hiện ở cõi trời tức là cái “*hữu*” ở cõi trời. Cõi trời *hữu sắc* và cõi trời *vô sắc* cũng thuộc dạng “*hữu*” này. Vậy “*hữu*” là cái thứ hai.

Như vậy chúng ta thấy là *tham* đi trước, và *chấp* đi theo. Không có tham thì không có chấp. Đó là mình nói theo chiều thuận. Nhưng thực sự là do chúng ta đã có hiện hữu cái “*bản ngã*” của mình nên mới sanh cái “*tham chấp*,” và ngược lại, do cái “*chấp ngã*” mới sanh ra cái “*tham*.” Như vậy lần lần chúng ta thấy là, trước nó không phải trước, sau nó không phải sau, giống như con gà có trước hay cái trứng có trước vậy. Nếu không *chấp ngã* thì không sanh *tham*. Mà một khi đã sanh *tham* rồi thì trở lại là *chấp cái tham* và *chấp cái ngã* nữa nên nó *làm dây đi cái chấp ngã* của mình. Bây giờ mình tham tiền thì tự nhiên mình có tiền nhiều, và mình bắt đầu thấy mình có phước, cầu được ước thấy, muốn có xe hơi thì có xe hơi, muốn nhà lầu có nhà lầu, muốn thân này đẹp thì nó đẹp. Những người ham muốn mà thỏa mãn được những điều này thì cái “*chấp trước*” của họ càng sâu nặng hơn, nó sẽ chòng chát cái “*ngã*” mình hơn. Bây giờ người muốn gì được đó, kêu họ tu hơi khó! Chỉ trừ trường hợp là họ muốn thiền định không được. Còn cái gì ở thế gian họ muốn cũng được, thậm chí họ muốn sanh lên cõi trời, họ cũng đủ phước sanh cõi trời, nên mấy người này khó tu!

Nói đến giác ngộ giải thoát với những người này thì họ đâu có cần, vì họ muốn sống không bị khổ cực giống như người khác. Từ nhỏ đã sống sung sướng, ăn ngon mặc đẹp, nhà cửa cao rộng, đủ mọi phương tiện. Như vậy họ “*muốn*” và họ “*được*,” thì chính cái “*được*” này thực sự là cái “*hữu*” của họ, và cái “*hữu*” này sanh sự “*chấp trước*”— *chấp trước cái tham*

và *chấp trước cái sở hữu* của mình. Như vậy chúng ta có hai cái để chấp. Một là *chấp ngã* (mình), hai là *chấp ngã sở* (của mình). Ngoài của cái vật chất ra thì *ngã sở* còn là kiến thức, hiểu biết, những nhận định về cuộc sống này, đúng sai hay dở, v.v. Tất cả những cái đó được xem là “*hữu*” của mình. Thì đó gọi là *hữu lậu*.

Chính vì có cái *hữu* này mà mình gặp duyên gặp cảnh thì nó bắt đầu *rò rỉ* sinh ra để phát sinh phiền não cho mình. Thì đây gọi là *dục lậu*, do cái *hữu* này mà mình *tham trước*. Bây giờ mình muốn cái gì cũng được cho nên mình muốn hoài. Có người muốn không được thì chán. Nhưng có bao giờ ai muốn cái gì cũng đều được mà chán đâu. Trừ trường hợp mình muốn không được, muốn hoài cũng không được và không còn khả năng để ham muốn nữa nên mình chán quá đi. Nhưng mình chán không có nghĩa mình đã là người tu, mà chỉ vì mình muốn mà không được điều mình muốn. [...] Mình muốn nhà lầu mười tầng mãi không được nên thôi mình đi tu luôn cho rồi. Cho nên cái sanh chán của mình cũng chưa chắc mình là người giác ngộ. Có khi mình chán vì mình không thực hiện được cái ham muốn của mình, mình sanh chán, sanh phiền não, sanh đủ thứ. Nên ở sau *dục lậu* thì có *hữu lậu*, và cái *hữu lậu* cũng cố cái *dục lậu*, rồi cái *dục lậu* lại cũng cố *hữu lậu*, và có *hữu lậu* thì có bắt đầu *lưu chuyển trong sanh tử*. Cái nghĩa thứ hai là chữ “*lưu*,” thì nó *lưu trữ* trong A lại da thức của mình và chính nó làm chúng ta *lưu chuyển trong sanh tử*.

Vô minh lậu

[18:07] Và cái thứ ba là “*vô minh lậu*.” *Vô minh* tức là *không có sáng suốt*, còn *lậu* tức là mờ tối – vừa mờ tối, vừa không sáng suốt. Vậy *không sáng suốt* có nghĩa là gì? Là chúng ta *không thấy được sự thật của chân lý*. Đầu tiên là sự thật chân lý, chúng ta không đủ sức để có thể thấy biết được. Ví dụ bây giờ trong Kinh nói “*tất cả pháp là Phật pháp*,” trong khi mình nhìn đâu cũng thấy có đẹp có xấu, nhiều khi nhìn còn thấy phiền muộn khổ đau, thấy không vui, thấy còn phiền não phát sinh... chứ đâu thấy Phật hiện ra đâu. Nhưng với cái nhìn của các bậc giác ngộ thì cái pháp nào cũng là “*Phật pháp*,” mỗi mỗi đều hiện hữu cái “*như thật*” và cái “*như thật*” này chính là *cảnh giới an lạc thanh tịnh của những bậc giác ngộ*. Nhưng mình nhìn đâu có ra cái đó!

Bây giờ kêu mình nhìn chỗ nào là giác ngộ, mình nhìn nổi không? Không! Không thì có nghĩa là mình vô minh. Tức là mình không có giác ngộ, mình *không có trí tuệ để thấy được sự thật, để có thể thâm nhập cảnh giới “như thật” hiện tiền hiện hữu ở ngay cái khoảnh khắc hiện tiền này*. Ở khoảnh khắc hiện tiền này thì nó vốn thanh tịnh, nó vốn trong lặng, nó vốn sáng suốt, nó vốn nhiệm mầu, nó vốn an lạc. Nhưng bây giờ chúng ta có đủ sức để có

thể thấy cái này không? Nếu không thấy cái này thì xem như mình vô minh vì chúng ta không thấy *sự thật*! Tuy nhiên, trong hệ thống Kinh Nguyên Thủy thì nói “*vô minh lậu*” tức là người đó ***không thấy được sự thật của Tứ Diệu Đế***.

Như vậy, người bị *vô minh* là người không thấy rõ *sự thật*, không thấy rõ được *chân lý*, không thấy rõ được *Tứ Diệu Đế*, không thấy rõ được *thập nhị nhân duyên*, không thấy rõ được *nhân quả*, không thấy rõ được *nghiệp báo*, không thấy rõ được *vô thường*, và vân vân. Như vậy tất cả những cái đó đều là những cái mà chúng ta bị mù mờ. Về nhân quả, mình có thấy rõ không? Có ai ở đây thấy rõ nhân quả không, trừ Đức Phật? Chỉ có những bậc giác ngộ nên mới thấy rõ nhân quả thôi! Thậm chí vô thường chúng ta cũng chưa thấy rõ nữa. Như vậy có nghĩa là đối với những cái này, chúng ta không thấy rõ. Định nghĩa theo Nguyên Thủy là “*không thấy rõ*,” và chỗ này thì ngài Xá Lợi Phất gọi là “***không có tuệ tri***” – ***không có tuệ tri Tứ Diệu Đế***.

Siêu thoát Tứ Diệu Đế: lậu, tập khởi của lậu, đoạn tận của lậu, con đường đoạn tận của lậu

[21:00] Như vậy nếu ở dục lậu mà chúng ta không tuệ tri ***dục lậu***, không tuệ tri cái ***tập khởi*** của dục lậu, không tuệ tri cái ***diệt tận*** của dục lậu, và chúng ta không tuệ tri ***con đường đưa tới diệt tận của dục lậu*** thì xem như chúng ta là người vô minh. Như vậy thì cái vô minh mờ tối không có nghĩa là thiếu hiểu biết. Nếu định nghĩa vô minh là thiếu hiểu biết thì cũng chưa có đúng. Bởi vì có những người tuy không có học, tuy kiến thức thế gian họ không có, và những người có kiến thức thế gian, có bằng cấp thì lại xem những người không có học là thiếu hiểu biết. Thiếu hiểu biết tức là thiếu kiến thức. Nhưng nếu nói người “*không có kiến thức*” là “*không có trí tuệ*” thì chúng ta phải nói lại đó nhé! Trí tuệ là một tầng khác hoàn toàn. Hiểu biết là tri thức, kiến thức, là sự huân tập cái khôn, cái đại ở trần gian này. Khi nói chúng ta huân tập được, chúng ta học được tức là chúng ta có kiến thức, có hiểu biết, nhưng kiến thức và hiểu biết thì không dành cho cái tầng “*vô minh lậu*” này. Mà một người *không có trí tuệ để thấu rõ cái “thực tại”* thì người đó xem như là *vô minh* theo định nghĩa của Đại Thừa.

Cho nên chúng ta nên dùng từ “*không có trí tuệ*” chứ đừng dùng từ “*không có hiểu biết*.” Mặc dầu vô minh được dịch là không có hiểu biết, nhưng từ đó không đủ để diễn tả cái “*vô minh lậu*” này. Và chính do chúng ta không thấu tận được cái “*thực tại*” cho nên trong tất cả những cái thấy nghe, chúng ta bị gì? Bị *lậu hoặc*, tức là bị *rò rỉ*, bị *roi rớt* và *phiền não* khổ đau sinh khởi ra. Mỗi lần chúng ta thấy có phiền não, có khổ đau, có tham sân si thì có

nghĩa là do cái thấy của vô minh mà sinh các lậu. Cái thấy không có tương ưng với chân lý. Bởi vì nếu ngay nơi thực tại này mà chúng ta thấy đúng “*như thật*” thì nó rỗng lặng, thanh tịnh, không rò rỉ bất kỳ một cái ký ức nào trong cái đang thấy đang nghe của mình hiện tại. Mình đang thấy rất là thanh tịnh, và không phải chỉ thấy thanh tịnh ở đây mà chúng ta còn phải thấy xuyên suốt cái hiện tiền này. Cái hiện tiền này là rỗng lặng thanh tịnh rồi, còn nói đến các pháp thì phải thấy “*xuyên suốt tất cả cả ba thời của tất cả các pháp,*” rồi thấy ngay tại đây “*không có thời gian và không có không gian.*”

Khi tất cả mọi cái hiện hữu mà vắng bóng của thời gian và không gian thì nó sẽ mất đi sự so sánh phân biệt của tâm thức. Nếu tâm thức hiện ra thì sẽ có một khái niệm của thời gian. Như vậy đây là một cái thấy không trước không sau ở ngay nơi hiện tiền! Mà “*không trước không sau*” có nghĩa là gì? “*Không trước không sau*” không có nghĩa là chúng ta thấy đằng trước mắt, ở đằng sau chúng ta không thấy, mà có nghĩa là ở trước mắt và ở hai bên đều được chúng ta thấy một cách tròn trịa. Và “*chuyện xảy ra trước đây*” hằng hà sa số kiếp, cũng như “*chuyện hiện đây*” và “*chuyện trong tương lai*” thì chúng ta phải được thấy mà “*không có khoảnh khắc của thời gian,*” tức là “*không trước không sau.*” Một cái thấy “*xuyên suốt thời gian mà không hề có trước sau*”—trong **một** cái thấy, trong **một** cái “*đương thấy,*” “*đương niệm*” này. Thì cái thấy đó là cái thấy “*như thật.*”

Cái không gian mà hiện chúng ta đang thấy nó rất là nhỏ hẹp. Chúng ta đang bị *khu biệt trong căn, trần, thức*. Tức là chúng ta còn bị kẹt trong *căn thân* này. Khả năng của căn thân thấy không được xa, thấy không được nhiều. Nhưng nếu như bây giờ, lúc này chúng ta thâm nhập vào *sự thật*, chúng ta *thoát ra khỏi căn thân này*, thì chúng ta sẽ có một cái thấy *rộng khắp*. *Khắp pháp giới mười phương này liền hiện một lượt trong một cái thấy của mình!* Như vậy trong *một cái thấy* hiện khắp tất cả các cảnh giới, các cõi giới khắp thập phương thế giới này mà *không có thời gian, không có không gian*. Thì đó là cái thấy “*hiện thực.*” Nhưng chúng ta không đủ sức để nhập vào đây thì được gọi là vô minh và bắt đầu *lậu sinh*.

Khi nói vô minh là cái mờ tối, không đủ trí tuệ để thâm nhập cái hiện thực thì lậu sinh, vậy *lậu sinh* theo chiều hướng của *tham, sân*, theo chiều hướng *tham chấp* của mình; lậu sinh khởi lúc chúng ta đang thấy, lúc chúng ta đang nghe... Nghĩa là hiện bây giờ, chúng ta đang thấy trong cái gì? Thấy trong cái vô minh. Cái vô minh này không đủ sức để hòa nhập trong cái chân lý hiện thực thì lậu bắt đầu sinh. Nên được gọi là “*vô minh lậu.*” Vô minh là khác, nhưng nói tới “*vô minh lậu*” thì nghĩa là cái thấy của mình *sinh khởi ý niệm* thì nó mới thành *lậu*. Vô minh là nó mù tối, nó hoàn toàn mù mịt, nhưng nó bắt đầu nó sinh; nó sinh cái hiểu biết, nó sinh cái kiến thức, nó sinh cái đúng sai, nó sinh cái thương ghét, thì tất cả

những cái đó được gọi là *lậu*, trong cái thấy, trong cái nghe của mình. Cho tới giờ phút này, chúng ta thấy, nghe, ngửi, nếm, xúc chạm, chúng ta có thoát khỏi cái này không? Không, chúng ta đang ở trong này! Thì đó được gọi là “*cái thấy của vô minh lậu*.” Bất cứ khi nào mình *thấy* thì gần như mình cũng ở trong cái “*vô minh lậu*” này.

[26:37] Bây giờ ở đây, ngài Xá Lợi Phất nói, trong ba cái lậu này: ví dụ, dục lậu, thì mình tuệ tri *dục lậu*, rồi tuệ tri cái *tập khởi* của dục lậu, rồi mình tuệ tri cái *đoạn diệt* của dục lậu, và tuệ tri *con đường đưa đến đoạn diệt* của dục lậu.

Những cái lậu này là từ những cái gì sinh ra? Những cái lậu này sinh ra từ đâu? Đây là đang nói tới *tập khởi* của nó đó. Ví dụ như mắt thấy sắc, mình thích cảnh đẹp đó, nó được chứa trong tàng thức của mình. Khi mình thấy bây giờ thì *ký ức* hiện ra để *so sánh phân biệt*, mình thấy ở đằng trước này là hoa, ở đằng trước này là lá, là trái, là bàn, là cái tám thảm, v.v. Đó là tất cả những gì chúng ta đang thấy. Vậy khi nó hiện cái *đanh* và cái *tướng* của hình sắc ra thì có nghĩa là gì? Là *lậu* đã sinh lâu rồi! Tức là chúng ta thấy bằng *lậu* chứ chúng ta không thấy bằng *cái thật*. Cái thật nó không có tên là trái, là hoa, cái thật không có tên là lá. Tức là nó không có *đanh*. [...] Nhưng nó nương nơi *hình sắc* nên nó mới có tên tuổi.

Nhưng hình sắc này, đối với một người khi “*thấy đúng như thật*” thì hình sắc nó không phải là hình sắc. Hoa này nó không phải là hoa, lá này nó không phải là lá thì nó mới thật. Nhưng mà đến khi chúng ta thấy đến như thật, là hoa này không phải là hoa, lá này không phải là lá, thì lúc đó nó có hiện ra không? Nó vẫn có ở đó nhưng nó không có cái tên là lá, không có cái tên là hoa. Còn hình sắc của nó có ở đó không? Xin thưa là nó có *hiện hữu* ở đó. Nhưng sự thật, cái hình sắc này nó không phải là hình sắc. Một lần mà chúng ta thấy được *hình sắc không phải là hình sắc* thì chúng ta mới thấy tới *sự thật* của vấn đề. Nhưng chúng ta chưa bao giờ thấy hình sắc không phải là hình sắc vì chúng ta còn quá nhiều cái lậu hoặc trong cái thấy của mình để nó có thể hiện cái tướng này, và tướng này khác với tướng kia.

Nhưng sự thật đến lúc mà tất cả chúng ta công phu hết cái *lậu*, hết cái *tướng* – tức là *lậu* hết thì *tướng* sẽ hết, và *tướng* hết thì *tướng* sẽ không còn! Thì sẽ có một lần, chúng ta nhận *hình sắc* mà nó không phải là *tướng*. Bây giờ nói thì chưa chắc chúng ta đã tin. Nhưng đến khi chúng ta công phu tới độ là tất cả các *hiện tướng* của tất cả những thứ này *vốn là hoàn toàn không có tướng*! Và chúng ta thấy đúng như thật cái *không tướng* hiện ra của tất cả *những cái tướng bằng cái tướng* mà chúng ta đang thấy bây giờ. Mình thấy hình này khác

với hình kia, tức là chúng ta thấy mà rớt xuống cái tầng của *tuồng* rồi, rớt xuống cái tầng của *lậu* rồi.

[29:46] Thì như vậy ngay lúc này chúng ta tuệ tri cái *tập khởi* của dục lậu. Vậy *tập khởi* của dục lậu do đâu? Do *căn, trần* tiếp xúc với nhau. Nhưng nếu căn, trần tiếp xúc với nhau mà không có sanh thọ, không có sanh ái, thì không có thủ, không có hữu, tức là không có sanh cái tham ra được. Như vậy, tập khởi của nó là gì? Là khi căn tiếp xúc với trần thì sanh thọ, sanh ái, sanh thủ. Nhưng ở đây, nói như vậy là nói trên lý luận thôi.

Tuệ tri ba thời

Bây giờ ví dụ như trong những cái đoạn trước, chúng ta đã từng nói tới mười hai nhân duyên thì nói tới lục căn tiếp xúc với lục trần thì mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, v.v. cho tới ý của chúng ta thấy được pháp trần. Bây giờ chúng ta đang ngồi đây thì *ý niệm* sinh ra. Chúng ta thấy ý niệm không? Thấy! Nếu chúng ta lắng tâm thì ai cũng thấy. *Thấy* ý niệm đó thì mới gọi là *tuệ tri* cái niệm đó thôi. Đó là bước đầu. Nhưng bây giờ ý niệm sinh ra, chúng ta tuệ tri cái *tập khởi* của *ý niệm*. Chúng ta có thấy nổi điều này không? Đây là một điều hết sức quan trọng mà từ trước tới giờ, chúng tôi đã nói đi nói lại rất nhiều lần, là mỗi lần chúng ta thấy thì chúng ta phải thấy được *ba thời của một ý niệm*. Cũng như trong cái thấy của chúng ta phải thấy được *ba thời của Tứ đế*.

[31:52] Ở đây chúng ta sẽ phân tích *ba thời*. Lâu nay chúng ta đã từng học thiền, chúng ta đã từng tu thiền, chúng ta ngồi yên lặng, ngồi thanh tịnh, niệm khởi chúng ta biết, niệm khởi chúng ta biết, niệm khởi chúng ta biết... nhưng dù quý vị có biết tới một tỷ kiếp sau thì mình cũng không giải quyết được chuyện gì! Vì chúng ta chưa đủ trí tuệ để thấy được *ba thời của một ý niệm*. Tất cả những người tu thiền chưa đủ thiền định để thấy được *ba thời của một ý niệm* thì nên biết rằng mình còn ở ngoài đường, chưa đi sâu vào thiền định. Nên biết điều này! Và tất cả các trường thiền, nếu không đào sâu điều này thì không biết người ta đi đâu về đâu trong thiền định, vì không ai đủ sức để thấy *ba thời của một ý niệm* cả.

Mình ngồi một tiếng đồng hồ, niệm nào khởi lên mình cũng biết hết, xong thả ra thì mình cũng bình thường. Thậm chí bây giờ mình khởi niệm, mình biết, rồi tới nó thừa, rồi nó lắng đọng, rồi tới nó thanh tịnh, v.v. Rồi mình ngồi bữa nay mình không thấy có ý niệm thì mình tưởng là mình “*nhập định*” rồi, nhưng mà chính cái tướng này, cái rỗng lặng này là cái gì? Cái *si định*! *Si định* đơn giản là anh *không đủ sức để thấy ba thời của cái định* này nữa. Cái rỗng lặng mà anh không thấy được *ba thời*, cái động niệm anh không thấy được *ba thời*

thì xem như anh rớt vào *si định* – nếu anh bật ý niệm mà không thấy được ba thời của sự rỗng lặng này!

Thành ra từ đầu của bài Kinh này nói gì? Thiện, *tuệ tri* thiện, *tuệ tri* căn bản của thiện. Tham, sân, si, mạn, nghi, thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới cầm thủ, tà kiến... là bất thiện, và *tuệ tri* cái tham sân si, căn bản của nó là bất thiện. Bây giờ *tuệ tri* cái thiện là không tham, không sân, không si... thì chúng ta cũng *tuệ tri*. Và *tuệ tri* cái *tập khởi* của nó, *tuệ tri* cái *đoạn diệt* của nó và *tuệ tri con đường đoạn diệt* của nó. Từ đầu cho tới cuối, nguyên bài này, luôn luôn lặp đi lặp lại, chỉ đoạn Kinh rất là ngắn mà lặp đi lặp lại suốt là phải *tuệ tri*, ví dụ như sanh, thì chúng ta *tuệ tri sanh*, *tuệ tri tập khởi* của sanh, rồi *tuệ tri cái đoạn tận* của sanh và *tuệ tri con đường đoạn tận* của sanh, rồi *tuệ tri hữu*, *tuệ tri xúc*, *tuệ tri thọ* cho tới *tuệ tri thức*.

[34:24] Bây giờ chúng ta nói tới *tuệ tri* thức. Có hai cái quan trọng ở đây. Là từ trước tới giờ, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, tức là bên ngoài cái tiếp xúc của căn. Nhưng sau khi chúng ta tiếp xúc rồi thì nó còn lại là gì? Là *pháp trần*. Pháp trần là những cái hình bóng mà chúng ta đã từng một lần thấy, đã từng một lần nghe, đã từng một lần xúc theo cái cách của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân của mình... thì nó sẽ sanh ra cái pháp trần.

Bây giờ mình nói trở lại công phu tu tập. Nếu ai đã từng tu tập thì nên bình tĩnh nghe đoạn này. Và nếu ai nắm bắt được cái này thì mình biết mình tu tới đâu, có tu hay là không tu, tu đúng hay là tu sai – điều này hết sức là cần yếu. Từ đầu tới giờ là cứ *tuệ tri cái đó*, rồi *tuệ tri tập khởi* của nó, rồi *tuệ tri cái đoạn diệt* của nó, rồi *tuệ tri con đường đến đoạn diệt* của nó. Gần như là tất cả các đoạn [trong bản Kinh này] đều có một câu kết này. Mà đây thực sự là điều rất quan trọng! Ngay cả Tứ đế thì cũng phải *tuệ tri khổ*, *tuệ tri tập*, *tuệ tri diệt* và *tuệ tri đạo*.

Bước 1: Tuệ tri ba thời của một niệm

Khi một ý niệm xảy ra thì cũng phải *tuệ tri* cái ý niệm đó, nhưng đó cũng chỉ mới có là bước đầu thôi. Cho nên mình công phu đâu giải quyết được điều gì vì mình cũng chỉ mới *tuệ tri* cái ý niệm. Niệm khởi, pháp trần hiện ra, chúng ta *tuệ tri* pháp trần, vậy là xong chuyện. Và pháp trần lặng xuống, chúng ta *tuệ tri* pháp trần nó lặng xuống. Như hình sắc đang thấy đây thì chúng ta *tuệ tri* hình sắc, và âm thanh đang có đây, chúng ta *tuệ tri* âm thanh, rồi ngang đó chúng ta dừng. Chúng ta có bước nào thêm không? Từ xưa đến giờ chưa ai làm thêm bước hai. Và phải nói là không ai làm được bước hai, chứ đừng có nói là chưa làm, mà là do

chúng ta làm không được. Lý do tại sao? Trong tất cả những cái thấy nghe của mình, trong tất cả những cái nhận biết của mình – bây giờ mình không nói hình sắc âm thanh nữa mà mình chỉ nói ý niệm thôi, đang nói ý niệm thôi. Đi vào con đường *chuyên tu* thì bắt đầu chúng ta nói tới *ý niệm*.

Ý niệm hiện khởi, chúng ta tuệ tri *ý niệm hiện khởi*, và chỉ vậy thôi. Có trường thiền nào dạy thêm bước hai không? Mà điều này thì trong Kinh đã nhắc đi nhắc lại. Bao nhiêu lần ngài Xá Lợi Phất không có lần nào không nhắc lại chuyện này. Nhưng chưa từng có một hành giả nào nói tới cái chuyện là tôi tuệ tri *tập khởi* của *ý niệm* này. Và thực sự là không làm được điều này nếu chúng ta chưa *sanh tuệ*! Thành ra bắt buộc chúng ta có một cái đoạn công phu mà khi ấy chúng ta sẽ thấy được (dùng cụm từ là) *ba thời của ý niệm*.

[37:34] Bây giờ, chúng ta nói đơn giản là tự nhiên đang ngồi đây thì tôi nhớ người yêu của tôi. Niệm nó hiện ra. Như vậy là khuôn mặt của người tôi nhớ nhưng hiện ra. Như mẹ đang nhớ đứa con trai, con gái, em nhớ anh, bạn nhớ bạn, v.v. Khi có tất cả những cái nhớ đó thì những hình ảnh kia hiện ra nơi đầu của mình. Chúng ta thiền định cho tới một lúc mà tất cả những ý niệm hiện ra hiện *nguyên tướng* của ý niệm đó, *nguyên hình* của ý niệm đó trước tiên cái đã. Mỗi một niệm hiện ra là hiện nguyên cái hình của nó. Nhớ tới người nào người đó hiện nguyên hình ra. Nhớ tới núi, núi hiện nguyên núi, nhớ tới nhà hiện nguyên nhà, nhớ tới cảnh hiện nguyên cảnh. Chúng ta được cái này rồi phải không? Cái này thì ai cũng được, dễ được lắm, không khó. Nhưng được rồi thì ngang đó rồi thì thôi vậy, chúng ta đâu có làm gì thêm nữa đâu. Vậy cái mà mình thấy, nó hiện ra rồi nó lặng mát. Và mình nghĩ như vậy là mình công phu tốt rồi, niệm nào hiện thì mình cũng tỉnh, niệm nào hiện thì mình cũng giác, niệm nào hiện lên mình cũng biết, biết nhưng mình không theo. Như vậy thì chúng ta là cái người gì? Là người mới chỉ *tuệ tri cái niệm hiện khởi*, và đây chỉ là bước đầu.

Bước thứ hai là *tuệ tri tập khởi của niệm*. Ví dụ như bây giờ mình nghe mình nhói tim, mình nghẹn, thở không được, và cái ý niệm uất một chuyện gì đó nó hiện ra ở đây. Thì liền khi đó, nó sẽ hiện ra cái chuyện là hồi xưa có một người đánh mình mà mình đánh lại không được, họ chửi mình, mình ức tới hộc máu, trào máu ra luôn nhưng mình cũng không làm gì họ được. Chuyện này hiện ra, thì đó là gì? Là *tập khởi*. Không có người đó thì bây giờ tôi không khởi niệm uất ức này lên. Hoặc là bây giờ tự nhiên đang ngồi thiền thì mình rộn ràng nơi tim của mình, mình rất là vui. Khi cái niệm vui hiện ra ở đây thì liền khi đó hiện ra mình rất hạnh phúc với một người bạn của mình trong *thời quá khứ*, và cái cảnh đó nó hiện ra. Nó hiện *nguyên cảnh*, chứ không phải là mình suy diễn, mình nhớ tưởng. Nhưng mà nó ***đồng hiện trên một mặt phẳng ở hiện thực***.

Vừa hiện ý niệm thì mình nghĩ là có một *khoảnh khắc kể* là nó sẽ hiện chuyện quá khứ, nhưng không phải vậy. Chuyện quá khứ nó cũng **hiện cùng một thời điểm đó**. Chúng ta tới đây không? Nếu chúng ta không có công phu thì đừng nói tới chuyện sâu hơn, tới đây đi rồi mới nói chuyện. Thành ra bây giờ chúng ta phải coi lại hết tất cả những trường thiền dạy từ trước tới bây giờ. Các vị có dạy tới bước này để chúng ta đi sâu vào tâm linh chưa? Nếu chưa thì chúng ta nên học lại để tu lại cái bước hai này.

Bây giờ tôi vừa khởi ý niệm nhớ nhà thì nguyên cái nhà của tôi hiện ra. Không phải “*nhớ*” chỉ là “*ý niệm*” thôi, mà hình ảnh của nguyên cái nhà từ ngoài ra tới trong hiện ra nguyên một lượt. Bản thân mình tưởng trước là niệm nhớ nhà hiện, rồi hình ảnh cái nhà mới hiện ra thì là chúng ta sai rồi bởi vì nó **hiện một lượt ngay cái khoảnh khắc hiện tiền**. Như vậy là **niệm** và **tập khởi của niệm đồng thời hiện**. Nhưng mà chưa thôi đâu, ở đây là còn non lắm. Và chúng ta đi sâu vô nữa thì sao?

Bây giờ ví dụ như tôi nhớ một người, thì khuôn mặt của người đó hiện ra, rồi hiện cái cảnh mà tôi tiếp xúc với người đó, rồi nó hiện cái cảnh tôi thương người đó như thế nào, cho nên bây giờ tôi mới nhớ. Tất cả những dữ liệu đó đều *hiện trên một mặt phẳng* như chúng ta đang thấy. Nói như vậy không có nghĩa là từng lớp từng lớp đâu, mà nó *hiện tất cả các cảnh đó luôn một lượt ngay khi* cái niệm “*nhớ*” hiện ra. Nhưng vì chúng ta bị gì? Bị “*hoặc,*” bị che mờ bởi cái “*lậu hoặc*” nên chúng ta không thấy cái mạng trước đó, chúng ta bị che mất cái này đi. Sau khi chúng ta tu tập tốt thì nó không còn che mình nữa. Cho nên khi niệm này hiện ra thì rõ ràng là ngày đó, tháng đó, năm đó, giờ phút đó, cảnh đó nó hiện ra *một lượt ngay cái niệm này*. Như vậy là chúng ta thấy được tập khởi của nó. Nhưng thấy tập khởi của nó thì nó có hết không? Chúng ta phải nói từng bước ở chỗ này. Đừng có nói công phu là dễ. Khi chúng ta bắt đầu nói chuyện chuyên môn thì phải nói chuyện chuyên môn! **Sách sử phải ghi lại cái chuyên môn này để thế hệ về sau chúng ta tu tập đúng**, chứ nếu không là chúng ta sẽ trượt hết.

Bây giờ nói là thấy cái *niệm* này hiện ra, thì *liền hiện* cái *cảnh quá khứ* ra, và đây chỉ là mới một lớp thôi, đang nói đến chuyện lớp đầu tiên. Hiện cảnh quá khứ ra, nhưng mà cái buồn cái vui nó vẫn còn có một cái gì đó với cái tâm của mình, thì *liền khi ấy* nó lại hiện cái *cảnh vị lai* ra. Tức là **một cái niệm này hiện ba thời**. Bây giờ tôi nhớ người đó, nhớ quá, nên nó sẽ hiện cái cảnh là sẽ gặp ngày mai hoặc ngày kia. Duyên nó sẽ đến để mình gặp người đó, mình sẽ thấy rất rõ luôn; mình sẽ bấm điện thoại mình hẹn hay là tìm cách nhờ người khác nhắn hay là gửi thư để ngày đó mình gặp. Như vậy cái niệm mới hiện ở đây là “*nhớ*” thôi, nhưng quá khứ là mình đã thương yêu nhau, cho nên hẹn hò ngày mai hay ngày kia gặp, hay

chút nữa gập. **Nhưng mà nó không trải qua thời gian! Nếu có khoảnh khắc thời gian ở đây là sai – đây được gọi thấy được ba thời của một ý niệm.**

[44:32] Như vậy là ở đây có một **ý niệm** hiện ra, và **quá khứ** hiện, **vị lai** hiện. Nhưng cũng có cái **niệm** nó hiện ra, nó chỉ hiện hai cái là cái **hiện tại** và cái **quá khứ** thôi. Cái **hiện niệm** đó và cái **quá khứ** đó **hiện một lượt**, và mình cũng thấy rõ ràng là chuyện **vị lai** sẽ **không** xảy ra. Nếu như vậy thì ý niệm này sẽ **không** còn quay lại nơi tâm chúng ta nữa. tức là **đoạn tận** cái này. Vừa thấy **ý niệm**, là vừa thấy **tập khởi** và vừa thấy cái **đoạn tận** của nó. Hai cái này là đủ. Vậy bây giờ, người tu có thấy hết cái này không? Lâu nay chúng ta tu tập, chúng ta thấy là **niệm này** hiện lên thì nó còn **vị lai**, hay là nó hiện cái **tập khởi** và nó hiện cái **đoạn tận**? Nói đây để chúng ta xem lại là mình đã từng tu như thế nào. Thấy rõ hay không? Chúng ta đang thiền định mà nếu chúng ta không thấy rõ được điều này thì mình không giải quyết được cái gì trong thiền định đâu, và cũng không có tu tới đâu luôn nữa. Hay nói khác hơn là chúng ta chưa từng tu tập. Lâu nay mình nói mình tu chứ mà mình chưa **thực tu**. Khi mình thực tu thì mình thấy rõ cái **niệm** hiện khởi, thấy rõ cái **tập khởi** và thấy rõ cái **đoạn tận** của nó. **Khi mà thực tu thì mình thấy rõ ba thời của một ý niệm.** Như vậy thì mới gọi là chúng ta công phu.

Còn nếu mình nói mình tu mà mình cũng như người ta, tức là người ta chưa tu mà người ta lắng tâm thì cũng thấy ý niệm, bây giờ mình tu mình cũng thấy ý niệm, thì... hơn gì người ta? Hơn cái gì? Hơn là do tôi thấy được cái **tập khởi** của nó. Do tôi học ở đây tôi thấy được **đoạn tận** của nó. Do tôi học ở đây tôi thấy được **ba thời của ý niệm**. Đây là một điều hết sức quan trọng mà tôi thấy rằng cả một hệ thống Kinh điển từ thời Đức Phật thành đạo tới bây giờ, các vị Tổ không khai thác triệt để điều này khiến cho người ta cứ mù mù mờ mờ trong công phu, và người tu chứng thì không còn kiếm ra nữa, ít lắm, hiếm lắm. Còn những người đã tu chứng rồi thì họ không khai thác triệt để điều này cho các thế hệ sau.

Bây giờ mình nói điều này thì nghe nó mới nhưng không phải nó mới vì Phật đã nói từ xưa rồi. Mình muốn nói cho nó sáng tỏ điều này thôi chứ còn chuyện này không phải là chuyện mới. Nhưng đã trải qua nhiều ngàn năm không có người nói khai thác chỗ này. Chỗ này là chỗ cực kỳ quan trọng của tất cả những người bước vào công phu thiền định. Nếu anh muốn giác ngộ giải thoát mà anh không **lậu tận cái ý niệm này** thì anh có giác ngộ giải thoát nổi không? Nhưng mà có ai thấy được cái niệm này lậu tận hay không? Đây là vấn đề hết sức quan trọng! Chúng ta phải thấy được cái **tập khởi** của nó. **Tập khởi** là cũng mới nói một bước lùi thôi. Nó còn nhiều chuyện lắm ở phía đằng sau, cho nên tôi nói là bài giảng bữa

nay hết sức là quan trọng cho những người muốn tu và muốn giác ngộ giải thoát đối với đạo Phật.

Chúng ta phải nghiêm túc coi lại mình coi từ xưa tới giờ mình tu cái gì? Mình đủ sức thấy một ý niệm chưa? Hồi xưa mình từng nói là mình phải “*điều tra lý lịch*” của một ý niệm! Trong các bài giảng trước tôi hay nói điều này. Điều tra ý niệm có nghĩa là gì? Là mi từ đâu sinh ra? Cha mẹ của mi là ai? Bây giờ mi ở đây là như thế nào, và chừng nào mi chết? Phải thấy được một ý niệm như vậy. Nhưng nói như vậy thì vẫn khiến cho nhiều người vẫn mù mờ, không thấy được chuyện này. Hôm nay do có bản Kinh này mà mình bắt đầu nói rõ hơn, theo cái nghĩa của bản Kinh thôi, chứ không phải là mình bày đặt. Ở đây là chuyện của bản Kinh.

Như vậy là khi một niệm hiện ra, nếu một người thực sự tĩnh tâm – ở đây không nói đến chuyện chánh niệm tĩnh giác nữa, hãy quên lý luận đó đi, bây giờ nói từ đơn giản nhất là chúng ta đang tĩnh tâm, đang tỉnh táo ở đây – nếu chúng ta đang ở đây, thì một niệm hiện ra ngay tại đây, chúng ta *thấu suốt* nó, tức là *tuệ tri* nó. Ở đây ngài Xá Lợi Phất chỉ nói thuần là *tuệ tri*. ***Tuệ tri tức là trí tuệ sáng suốt tỏ rõ, tỏ soi hiện tiền.*** Chúng ta định nghĩ đơn giản chữ *tuệ tri* như vậy để dễ hiểu. Vậy cho nên *ngay nơi hiện tiền* này mà chúng ta *tỏ rõ, tỏ suốt, tỏ thông* thì xem như chúng ta đang *tuệ tri*. Tỏ thông thì suốt quá khứ vị lai chúng ta đều thấy. Tỏ thông thì khắp pháp giới này đều được rõ. Tỏ thông nghĩa là “***tỏ thông hiện tiền,***” thì đó là tuệ tri.

Như vậy một niệm này hiện ra, chúng ta thấy là còn nữa, còn nữa, tại vì nhớ quá rồi, không chịu nổi nữa, nên hẹn gặp, tức là còn nữa. Nếu bây giờ mình nhớ sơ sơ mà nó hiện ra thì thôi kệ nó đi, vị lai nó sẽ không hiện ra. Thì chúng ta cũng phải tuệ tri cái vị lai không có. Phải tuệ tri ba thời. Ở đây, có hai chuyện quan trọng, một là ***tuệ tri ba thời*** và hai là ***tuệ tri Tứ đế, rồi tuệ tri tập khởi, diệt tận và con đường để diệt tận của nó.***

Nếu trong mỗi niệm mà chúng ta không *nhìn xuyên suốt Tứ đế* thì xem như chúng ta *vô minh*. Chúng ta định nghĩa *vô minh* là như vậy. Là ***ngay nơi hiện tiền của một ý niệm*** mà chúng ta không thấy *niệm*, không thấy *tập khởi* của niệm, không thấy *đoạn tận* của niệm, không thấy *con đường đưa tới đoạn tận* của niệm thì xem như chúng ta vô minh. *Ngay nơi hiện tiền* này mà không thấy đủ những cái này thì xem như mình vô minh. Đức Phật dạy rất là rõ, ngài Xá Lợi Phất dạy cũng rất là rõ điều này. Ngài Xá Lợi Phất sau khi đã lãnh hội từ Đức Phật rồi ngài Xá Lợi Phất mới lặp lại điều này, và điều này rất là rõ ràng, quá rõ ràng cho chuyện tu tập. Cho nên việc đầu tiên là mỗi một người phải thấy được một niệm này

xuyên suốt cho tới *quá khứ* và *hiện tại*, hoặc là *vị lai*. Chúng ta có thấy rõ một ý niệm như vậy chưa? Chưa thì chúng ta thiên định, lần lần chúng ta sẽ thấy.

[51:25] Như vậy, hiện *một ý niệm* lên, nó hiện luôn *ba thời của một ý niệm* này. Vì *quá khứ* như vậy cho nên bây giờ mới *hiện niệm* này, và *vị lai* nó còn, thì một chút nữa nó *sẽ đảo lại*. Hiện bây giờ trọng lượng nó là 100, nhưng do *bị mình thấy* rồi nên khi nó đảo lại, nó bớt lại còn khoảng 50. Khi nó hiện lại lần này, thì quá khứ nó rất là rõ, nhưng vị lai nó mờ. Nó mờ thôi chứ nó chưa dứt, và nó hiện lại một lần nữa vào ngày mai, ngày kia, hay một vài tiếng đồng hồ nữa, nó hiện ra thêm một lần nữa, thì vị lai hoàn toàn không có, biến mất hoàn toàn. Đồng thời *quá khứ* hiện ra, và nó hiện thêm một cái là cái *đoạn tận*. Chúng ta thấy rõ ràng là nghiệp này đã *đoạn tận*, nghiệp thức này đã *đoạn tận*, chuyện này đã *đoạn tận* – khi đã *đoạn tận* thì hiện cái gì? Đó mới là chuyện rất là hay.

Khi đã *đoạn tận rồi thì sự thanh tịnh, sáng suốt, rỗng rang hiện ra*. Điều này rất hay vì nó liên kết với Kinh Kim Cang: “*Độ vô lượng vô số vô biên chúng hữu tình tới Vô Dur Y Niết Bàn.*” Câu này là một câu lấy từ tinh yếu của Tứ Diệu Đế này ra. Cho chúng sanh tới Vô Dur Y Niết Bàn là chúng sanh không còn sanh khởi mà phải *hiện cảnh giới Niết Bàn thiệt*. Một cảnh giới thanh tịnh, rỗng lặng, rõ suốt quá khứ, vị lai, rõ suốt thời gian và không gian – nó hiện sau một ý niệm. Chứ đừng nói ý niệm là một khoảng không bình thường, nói như vậy là sai. Giữa ý niệm này và ý niệm kia là *khoảng không bình thường*, nhưng bây giờ khi chúng ta đã *đoạn tận* ý niệm này rồi là *cảnh giới Niết Bàn* hiện ra. Đây mới là một điều quan trọng.

Nếu như qua một ý niệm mà nó không rực sáng, không hiện cảnh giới thanh tịnh của Niết Bàn thì xem như chúng ta *chưa đoạn tận*! Chúng ta phải coi rõ một ý niệm như thế nào theo kiểu từ xưa tới giờ chúng ta đang tu. Quan trọng lắm của bài hôm nay. Tuần rồi kết thúc tôi vẫn thấy khó chịu vì tôi nói chưa hết. Và tôi hứa hẹn với rất nhiều người là bữa nay tôi phải nói hết được cái này để ai nghe và nắm bắt được cái này thì đều có thể đi sâu vô công phu và không bao giờ bị lầm lạc nữa. Đây là điều hết sức quan trọng.

Phải nhắc lại là... một ý niệm được *đoạn tận* thì nó phải hiện cảnh giới thanh tịnh, rỗng lặng tuyệt đối hiện ra thì chúng sanh đó mới tới Vô Dur Y Niết Bàn. Còn không là không có tới. Nếu nó đoạn dứt thôi thì nó là khoảng cách giữa niệm này và niệm kia nên nó có *khoảng không*, thì là *chuyện bình thường*. Niệm này khởi, rồi nó lặng xuống, có khoảng không, rồi niệm kia khởi, lặng xuống, có khoảng không, rồi niệm nọ khởi, lặng xuống, có khoảng không... Đó là chuyện bình thường, và chúng ta đã từng làm như vậy rồi, và đâu có kết quả

gì đâu! Như vậy mỗi niệm, mỗi niệm, mỗi niệm cần phải được đưa tới Vô Du Y Niết Bàn theo nghĩa của Kinh Kim Cang. Như vậy ở đây *mỗi niệm* hiện ra đều *hiện cái quá khứ* ra. Hiện quá khứ ra nghĩa là cái *tập khởi* phải hiện ra, tập khởi hiện ra thì cái *đoạn tận* phải hiện ra. Quá kỳ diệu cách dạy này! Chúng ta học bài *Khiếp Đam và Sợ Hãi*, đến phần “*lậu*,” Đức Phật thấy rõ *khổ*, thấy rõ *tập khởi* của *khổ*, thấy rõ *đoạn diệt* và thấy rõ *con đường đưa đến đoạn diệt*, thì Đức Phật gọi là “*lậu tận*.” Ở đây chúng ta nói lòng vòng chứ không ra thoát khỏi cái đó đâu. Không có Kinh điển nào có thể thoát khỏi điều này, không có người tu chứng nào có thể ra khỏi câu chuyện này, nếu chúng ta ra khỏi điều này thì xem như chúng ta đi lệch đường.

Đức Phật ngày xưa cũng lậu tận bằng Tứ Diệu Đế. Bây giờ mỗi niệm hiện khởi nếu chúng ta không căn cứ trên Tứ Diệu Đế thì chúng ta cũng lệch đường luôn. Thấy bằng vô minh nên không thấy được Tứ Diệu Đế. Nếu mỗi thứ đều được *tuệ tri bằng Tứ Diệu Đế* (*khổ, tập*, [thì chúng ta vô minh]. Chúng tôi nói là thấy được ba điều này thì là đủ rồi, thấy tới *đoạn tận* là đủ rồi – thấy tới *đoạn tận* là chúng ta có *chánh kiến*. ***Chánh kiến là “cái thấy đúng như thật.” Tuệ tri tức có nghĩa là chánh kiến.*** Cho nên chúng ta không cần bàn cái thứ tư là *con đường đưa đến đoạn tận* vì khi chúng ta thấy *đoạn tận* là chúng ta thấy cái cảnh *bất sanh bất diệt* hiện ra, là *cảnh giới Niết Bàn* hiện ra, là cảnh giới rỗng lặng thanh tịnh không còn một pháp trần nào hiện hữu nơi đó. Đó chính là là *cái thấy của của chánh kiến* rồi, thì *chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp*... ở phần sau sẽ có đủ!

Cho nên một hành giả khi dụng công – trong *cái thấy hiện hữu* của mình thì thứ nhất, chúng ta phải thấy rõ ràng “*hình tướng*” của nó. Nếu ai công phu mà chưa thấy mỗi niệm đều hiện nguyên một cái tướng của nó, nguyên một cái hình, giống như là có một người đang đứng trước mặt mình, giống như cái núi Tu Di đang đứng trước mặt mình thì đúng hơn là một người – vì ý niệm nó chần dần ra đó, chứ không phải là ý niệm nhỏ nhỏ nhỏ nhỏ nhỏ như lâu nay mình thấy. Do lâu nay mình quen “*tướng*” với cái “*tướng*” bên ngoài, thấy tướng lớn, tướng nhỏ, cho nên đối với mình, ý niệm là một cái động khởi rất là nhỏ nhiệm, một khoảnh khắc rất là ngắn ngủi. Nhưng *khoảnh khắc đó* đối với cái nhìn của một người có công phu thì nó là *vô tận* chứ nó không ngắn ngủi! *Khoảnh khắc đó có thể nói là nó ngang với hằng tỷ tỷ kiếp, với hằng hà sa số thời gian được đặt định bởi tâm thức!* Mình thấy có chuyện quá khứ, có chuyện vị lai hằng hà sa số kiếp như vậy thì nó vẫn không dài hơn tuổi thọ của một ý niệm đâu, đừng có lầm! Chúng ta đang lầm là thấy niệm khởi, niệm mất, niệm khởi, niệm mất nhanh quá – nhưng *cái khoảnh khắc thời gian nó nhanh quá so với cái gì? So với cái tâm thức của mình!*

Nhưng một khi chúng ta đã *tuệ tri* tới cái *hiện thực* rồi, thì cái “**thời gian tâm thức**” không còn hiện ra nữa, mà nó hiện ra **nguyên như vậy**, cho nên cái chuyện xảy ra hằng hà sa số kiếp về trước nó cũng hiện ra **nguyên hình như vậy**! Nó không có “*khoảnh khắc*”! Nó không có “*khoảnh khắc thời gian*”! Nếu có khoảnh khắc thời gian là chúng ta sai trong lúc chúng ta công phu. Chúng ta thấy có niệm này “*trước*” niệm kia là chúng ta đã sai rồi! Đó là chúng ta đã rớt xuống cái tầng của tâm thức cho nên thấy niệm này trước, niệm kia sau!

Đây chỉ mới là lớp một thôi, chúng ta còn phải qua lớp hai. Cho nên chúng tôi có nói là khi chúng tôi giảng xong Tứ Niệm Xứ và nói chuyện chuyên môn thì nó khác một ngàn lần, một triệu lần với bài giảng cũ. Nếu người nào thực sự công phu thì sẽ thấy. Từ bữa đến nay tôi chỉ nói được có hai, ba người thôi, và cũng may mắn là cũng có người biết được chuyện này. Chứ còn thực sự nếu không phải thiền định sâu thì chúng ta sẽ không đủ sức thấy *ba thời của một ý niệm*. Không thiền định sâu thì chúng ta sẽ không đủ sức thấy là khi cái này hiện lên thì nó còn hay nó mất. Nhưng chúng ta phải biện biệt chỗ này rất là tỏ tường, chứ đừng bao giờ có một cái khoảng mờ nào trong cái thấy này. Đây là cái chỗ ách yếu của cửa ngõ vào thiền. Chúng ta học cái này rồi thì chúng ta sẽ thấy là lâu nay chúng ta chỉ mới thấy một ít bọt nước trên nguyên cái biển mênh mông đó mà thôi, chưa giải quyết được chuyện gì. Rõ ràng nếu không thấy được *tập khởi*, và không thấy được *đoạn tận* thì chúng ta giải quyết được chuyện gì không?

Như vậy sau này chúng ta công phu thực sự, chúng ta có tuệ nhãn thì mới đủ sức để thấy cái điều này, tại vì bây giờ mình thấy một niệm còn chưa rõ mà. Cho nên bước đầu tiên đi vào cửa thiền, bước đầu tiên đi vào học thiền và tu thiền, chúng ta phải thấy rõ một cái niệm nó hiện như hiện một cái nhà, như hiện một cái núi, hoặc như hiện một cái hình gì đó mà nó bít lấp cả hư không này, chứ lúc đó đừng nói như cái núi nữa. Lúc đó chỉ nguyên một cái niệm đó thôi. Nhưng mà lạ lắm, nó hiện quá khứ cũng hiện nguyên trên đó thôi, nó hiện vị lai nó cũng hiện nguyên như vậy thôi không có khác ở *ba thời của một ý niệm*.

[1:00:34] Và mình tu mình thì mình sẽ biết được bước thứ hai. Bước thứ hai là gì? Là khi niệm này xảy ra, liên tục là ba hay là hai. Cho nên Chư Tổ ngày xưa nói gì? “*Niệm trước, niệm giữa và niệm sau không tương tục.*” Nói nghe thì nghe rất hay nhưng mà chưa tới cái chỗ này. Không có *niệm trước*, không có *niệm sau* và không có *niệm giữa* mà là ***ba thời của ý niệm đều hiện ra một lượt. Niệm này là niệm quá khứ, và nó cũng hiện ra niệm hiện tại và nó cũng hiện ra niệm tương lai.***

Nhưng hồi nãy chúng ta nói, có khi có những ý niệm, nó liền hiện ra nơi tâm của mình thì

nó hiện nguyên cái hình ý niệm này ra, nó hiện nguyên cái chuyện quá khứ ra một lượt, nhưng mà vị lai nó hoàn toàn không có gì hết. Thì như vậy là *đoạn tận* chưa? Đoạn tận đó! Đến đây được xem như đoạn tận. Thì ngay đó, cái *hiện tại* và cái *quá khứ bị biến mất liền*, và nó vĩnh viễn không bao giờ tái lại nơi tâm của mình lần thứ hai nữa nếu chúng ta thực sự thấy rõ. Thường ở chỗ này là phải đủ định lực để thấy rõ vị lai còn hay là hết. Còn bây giờ mình chưa đủ định lực, chưa đủ cái tuệ để mình thấy cái niệm này hiện mà nó không hiện chuyện quá khứ, không hiện vị lai – tuy trên thực tế, vị lai có hiện mờ ảo mà chúng ta không thấy. Tức là chúng ta không thấy chuyện vị lai nhưng mà chuyện vị lai vẫn còn xảy ra. Do sự tồn dư nơi tâm thức của mình thì nó sẽ quay lại. Nó quay lại như hồi nãy mình nói – vậy bước hai là gì?

Ví dụ bước một nó mạnh quá, nó còn 50% nhưng qua bước hai nó sẽ chỉ hiện 30%, rồi nó hiện lần nữa còn 10% thì chúng ta thấy nó mờ, không thấy nó rõ nhưng nó vẫn còn phải hiện. Cho nên phải thấy một lần nữa để dứt khoát không còn niệm mà bây giờ nó là một cái gì đó sáng trong ở cái vị lai. Vị lai sáng suốt thanh tịnh, không có mờ, còn nếu thấy mờ là chúng ta thấy sai. Tức là niệm hiện lên, thấy quá khứ, thấy vị lai, và ***một lượt ba thời được hiện ra với mình***. Anh vị lai sáng trưng, trong veo, không có cái gì hết, thì chỉ là *đang hiện tiền và cái quá khứ*. Và bỗng dưng nó tan biến, và nó cũng *rực sáng như cái vị lai*, thì tức là chúng ta *đoạn tận*.

Tới đó mới được gọi là đoạn tận, tới đó mới được gọi là “*đưa một chúng sa tới Vô Dư Y Niết Bàn mà thật ra không có một chúng sanh nào thật diệt độ*.” Đó là câu nói của Kinh Kim Cang. Dễ hay khó ở đây? Chưa đâu, đó chỉ mới là bước một thôi đó. Bước một vào cửa nhà thiền. Còn những bước sâu hơn để giải quyết tiếp. Mà nếu bước một này chúng ta chưa bước thì đừng nói chúng ta tu thiền, chúng ta chỉ gạt người mà thôi nếu bước này chúng ta chưa bước tới. Bây giờ đang nói bước một rồi lần lần chúng ta sẽ nói qua bước hai. Chúng tôi nói đi nói lại để quý vị phải rõ điều này, phải thực sự rõ điều này dùm.

Vậy bây giờ thấy ý niệm, mà nếu muốn thấy ý niệm một cách rõ ràng thì mình phải làm sao? Mình phải *tuệ tri* theo cái nghĩa của ngài Xá Lợi Phất nói. *Tuệ tri* là làm sao? Chưa có ý niệm thì thấy chưa có ý niệm. Niệm đang hiện thì thấy niệm đang hiện, niệm mất thì thấy niệm mất, như vậy là *tuệ tri* chưa? Nếu mà như vậy thì tức là chúng ta cũng đang thấy bằng “*vô minh lậu*.” Vì sao vậy? Vì chúng ta đang “*chuẩn bị làm*,” chúng ta đang chú ý, đang tập trung, chúng ta đang “*vận dụng tâm thức*” của mình – tức là gì? Là *vô minh!* Đó là “*lậu*,” lậu hiện ra. Mình chú ý, mình tập trung, mình cố để mình thấy.

[1:04:49] Cho nên đây là cái căn gốc mà chúng ta sắp nói tới. Nghĩa là muốn đạt tới cái *cảnh giới của tuệ tri* như trong Kinh điển dạy thì chúng ta phải thả mình cho tới mức ***hôn nhiên thực sự***, không có dữ liệu, không có chuẩn bị, không có bất kỳ một gán ghép nào của công phu để chúng ta có thể rớt vào cái ***tự nhiên như nhiên***. Khi chúng ta ***thả lỏng để rớt vào cảnh giới tự nhiên như nhiên thì đây là cảnh giới định***.

Định là chúng ta ***trở lại trạng thái tự nhiên như nhiên***. Và cái định nào mà trở lại trạng thái tự nhiên như nhiên thì cái định đó ***tự động trong sáng***. Còn nếu cái định nào mà chúng ta ép để vào định thì định đó là mờ tối, là si định. Ở đây chúng ta nói chuyện này hơi mới một chút về định. Nếu không phải do dụng công mà chúng ta (automatic) ***tự động rỗng lặng thanh tịnh*** thì đó là ***vừa định vừa tuệ hiện tiền***.

Còn nếu chúng ta dụng công để đè nén ý niệm để chúng ta đạt được cái rỗng lặng thì cái này là mờ tối hoàn toàn, không có trí tuệ. Cho nên đó được gọi là si định. Cho nên định thông qua công phu được gọi là si định. ***Định tự nhiên*** thì được gọi là ***định huệ đồng đẳng***. Tự nhiên như nhiên mà không có bất kỳ một tác động nào thì cái đó được gọi là ***thường tại định***. Và chúng ta bị lệch đi khỏi cái thường tại định có nghĩa là chúng ta đang lao theo duyên cảnh, đang lao theo quá khứ vị lai cho nên chúng ta cho nên chúng ta bị bỏ sót cái thường tại định này, chứ ***thường tại định là cái vốn có của tất cả chúng ta***.

Cho nên đây cũng như là ***một dạng của đốn ngộ, đốn tu, đốn chứng***. Nói vậy chứ đó thực sự là đốn ngộ, đốn tu, đốn chứng. Biết được ***ba thời của một niệm***, biết được Tứ đế, là một dạng ***tuệ của thường tri***.

Cho nên trong đoạn Kinh trước chúng ta học là đã trải qua một loạt định rồi, từ sơ thiền tới nhị thiền, tam thiền, tứ thiền rồi tới xả luân hết tất cả thiền, rồi mới hướng tâm về quá khứ, thấy quá khứ, hướng tâm về vị lai, thấy vô lượng sinh tử của tất cả chúng sinh. Trong Kinh nói thứ bậc như vậy nhưng thật sự cái thấy của quá khứ và cái thấy của vị lai -- trong cái thấy của Đức Phật lúc ấy -- thì chưa từng xảy ra khác thời gian. Tức là Đức Phật hướng tâm tới lậu hoặc thì thấy khổ, thấy tập, thấy diệt, thấy đạo. Và vậy là giải quyết xong việc sanh tử, chứng thành Phật quả.

Như vậy, định là trở lại ***trạng thái tự nhiên như nhiên nhất*** của tất cả chúng ta từ trước tới giờ. Lúc mà chúng ta chưa từng huân tập với bất kỳ cái gì, lúc mà chúng ta chưa từng dính dấp với bất kỳ cái gì của thân, của tâm và của cảnh giới, thì ở cái chỗ không dính dấp tới thân, tâm và cảnh giới là khi đó chúng ta đang rớt vào định, và định này tức là tuệ, vì chỗ này tỏ thông không làm lẫn bất kỳ cảnh duyên nào, kể cả hiện tiền lẫn quá khứ và vị lai của

tất cả mọi thứ. **Cái chỗ tự nhiên như nhiên thì nó thông suốt, rộng suốt, tỏ suốt quá khứ hiện tại vị lai một cách toàn triệt.**

Như vậy trở về **định** có nghĩa là gì? Là người **không có làm cái gì hết** thì đó là định! Đơn giản là **không có làm cái gì hết từ thân tới tâm** của mình. Mình không chú tâm, mình không chú ý, mình không để ý, mình không ráng mình tỉnh, mình không để cho mình giác, gần như không làm bất kỳ điều gì mà để cho **trạng thái tâm rớt vào chỗ tự nhiên như nhiên, không mang bất kỳ một ký ức cũ, một thái độ, một hành động, một khái niệm nào ở ngay nơi hiện tiền này**, thì lúc đó là lúc hành giả đang rớt vào định.

Và định này mới đủ sức **thấy như thật hiện hữu** của một ý niệm, **thấy như thật hiện hữu tập khởi** của một ý niệm, **thấy như thật hiện hữu diệt tận** của một ý niệm! Đó mới được gọi là **tuệ tri** theo nghĩa mà ngài Xá Lợi Phất dạy ở đây. Như vậy dễ hay là khó? Không có đốn ở đây nữa mà trở lại nhà xưa để ở với đầy đủ tất cả kho báu.

Bước 2: Thấy tận cùng cái nguyên sơ mông khởi của một niệm đi vào sinh tử

[1:09:19] Từ thời Đức Phật cho tới các đệ tử của Đức Phật, thì không dạy gì ngoài **rớt vào chỗ thanh tịnh rộng lặng để có thể thấu suốt muôn pháp**. Đức Phật thấy suốt cái sanh tử. Vậy bây giờ chúng ta nói tiếp qua bước hai.

Bây giờ mình mới thấy có một ý niệm, mới thấy có một chuyện trước đó, tức là mới thấy **tập khởi** của nó thôi. Nhưng nếu đó là **tập khởi** của niệm này thì trước nó là **tập khởi** của cái gì? Có thấy không? Không thấy. Không thấy thì coi như chưa tới Vô Du Y Niết Bàn! Vậy đừng có tưởng là hết một niệm thì là tới Vô Du Y Niết Bàn, tưởng như vậy là chúng ta sai rồi. Cho nên đối cái **tập khởi** của chúng ta thì như trong Kinh Pháp Hoa có diễn tả: **“Đức Phật là người thấy rõ tướng tội phước.”** Mình đã từng nói điều này rồi và mọi người đã hiểu điều này rồi phải không? Ví dụ bây giờ, có một chúng sinh được sinh ra trong cõi giới này thì Đức Phật liền biết là chúng sanh này từ đâu tới ở cái đời kế đây, rồi trước đó như thế nào, trước đó nữa như thế nào, thế nào, thế nào... cho tới hằng hà sa số kiếp về trước. Như vậy thì được gọi là gì? Là có **túc mạng minh**. Chúng túc mạng minh mới thấy được tất cả những cái sanh tử về trước. Như vậy thì một niệm ở đây, niệm kế ở đây, niệm kế ở đây... rồi **tập khởi** của nó, **tập khởi** của nó, và **tập khởi** của nó... dài dài dài cho tới đâu? **Cho tới tận khởi nguồn nguyên sơ để sanh ý niệm đi vào sinh tử!** Tới đó mới gọi là tới Vô Du Y Niết Bàn.

Cho nên hồi nãy là chúng ta mới nói có bước 1 thôi. Bước 1 là khi chúng ta thấy ý niệm hiện ra, thấy **tập khởi** của ý niệm là thấy cái chuyện gần gần đó, lý do gì mà mình khởi niệm này, lý do gì mà mình khởi niệm kia. Và rồi, chuyện trước cái lý do này là cái gì, rồi cái

chuyện trước nữa là cái gì, và trước nữa là cái gì, và trước, trước nữa cho tới tận cùng cái quá khứ của nó thì là cái gì. Và như vậy thì chúng sanh này mới được đưa vào Vô Dư Y Niết Bàn. **Thấy tới cái nguyên sơ mộng khởi ý niệm đi vào sinh tử thì mới được gọi là thấy tận cùng của một niệm, tận cùng của vô minh, thấy tới đó là “hoặc” không có nữa, không còn rò rỉ nữa. Thấy tới cái chỗ mà nó sạch luôn, nó mới vừa khởi là ngay đó nó hiện nguyên cái thanh tịnh rỗng lặng ra, thì chỗ đó là chỗ không có “hoặc,” được gọi là “hướng tới lậu hoặc.”**

Đức Phật thấy chúng sanh khổ, thấy nguyên nhân cái khổ của chúng sanh, thấy cảnh giới Niết Bàn hiện ra. Do thấu rõ được cái *sinh* và cái *nguyên nhân của sinh*, thấy rõ được cái cảnh giới thanh tịnh Niết Bàn và những điều cần yếu cần có trong cảnh giới Niết Bàn từ chánh kiến cho tới chánh định, thì mới được xem là người đó **thấy tận cùng cái sanh tử**. Nhưng mà là sao? Là mới có *một niệm* thôi!

Nhưng nếu thấy được một niệm, thì *thấy suốt sanh tử* chưa? Xin thưa là *suốt nhưng mà chưa suốt*. Vì nếu mình nói cái nghĩa của các Thiên sư như thời ngài Thạch Cung [đời thứ 3 sau Lục Tổ Huệ Năng] khi gặp Mã Tổ. Mã Tổ nói “*bắn một cái là bắn cả một bầy.*” Bởi vì tất cả các pháp trong tam giới này *tánh, tướng nó đều như nhau*, cho nên khi chúng ta thấy được ý niệm này rồi, thấy được *tận cái nguồn sinh tử* của nó rồi, thì sao? Thì coi như chúng ta thấy xong được một ý niệm. Ý niệm kể đoạn tận, ý niệm kể nữa đoạn tận, đoạn tận, đoạn tận, đoạn tận... cho tới *tận cùng* của nó, thì mới được gọi là **đoạn tận tận khởi của một ý niệm**. Chứ còn nếu chỉ đoạn tận *một cái tập khởi* thôi thì đâu phải, vì cái tập khởi này vừa dứt thì còn cái tập khởi kia, và nếu vẫn còn cái tập khởi kia thì nó lại tiếp tục sanh nữa thôi, chứ đâu có hết. Cho nên nếu *không đoạn tận tận cùng một ý niệm thì không hết một niệm đâu*. Đoạn tận cái tập khởi kể đó thì nó chỉ mới đoạn tận có một lớp thôi. Mới đoạn tận có một lớp này thì sẽ còn cái gì? Sẽ còn *tiếp tục sanh khởi* nữa chứ chưa có tận dứt!

Thành ra có những người đang công phu tới một cái đoạn như thế này... có người thấy được ý niệm, có niệm sinh ra rồi đoạn tận và không thấy vị lai, có niệm sinh ra thấy vị lai rồi cũng thấy vòng lại hai ba lần rồi cái niệm này dứt luôn, không sanh ra nữa. Nhưng như vậy vẫn là chưa phải. Phải đợi thêm tập hai, tập ba, tập bốn nữa. Phải đi sâu vô hơn nữa, để giải quyết cái chuyện sâu hơn, chứ không có dừng ngang đó. Dừng ngang đó là *chưa có hoàn toàn đoạn tận “lậu hoặc.”* Nên nhớ điều này! Như vậy ở đây, có chuyện thứ nhất, rồi qua lớp thứ hai của quá khứ, qua lớp thứ ba của quá khứ, lớp thứ tư của quá khứ. . . thì chúng ta sẽ thấy như thế nào?

[1:14:48] **Thấy xuyên suốt quá khứ tới cái chỗ tận cùng của cái niệm đó nhưng không khác một khoảnh khắc thời gian nào – tất cả đều là hiện ra trên một mặt phẳng một lượt!**

Hiện ra trên mảnh đất tâm này một lần duy nhất không trước không sau! Cho nên cái thấy “hiện tiền” của Bát Nhã là tới chỗ này này! Xuyên suốt quá khứ được thấy, và tương lai sáng trưng không chút mờ. Tương lai hoàn toàn trong sáng và thanh tịnh, quá khứ hoàn toàn trong sáng và thanh tịnh thì mới đoạn được một niệm thôi.

Một niệm, chỉ có một ý niệm nhỏ xíu như vậy đó mà chúng ta phải thấy xuyên suốt như vậy. thì xem như chúng ta thấy được quá khứ, vị lai của nó rồi. Tức là thấy được nó *hiện hữu*, thấy được *tập khởi* của nó, thấy được *đoạn tận* của nó rồi. Thì *cái thấy đó chính là chánh kiến*. Chúng ta không cần bàn nữa, tại vì nó là như vậy đó. **Thấy đúng như thật** tức là **chánh kiến đã phát sinh**. Cho nên phía sau là chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh tinh tấn, chánh mạng, chánh định ở phần sau. Còn nếu không thấy đúng như vậy là xem như không có chánh kiến. Mà không có chánh kiến thì sao? Thì không thấy đúng như thật! “Không thấy đúng như thật” là sao? Là **không được giác ngộ giải thoát!**

[1:16:00] Nhưng mà đó là chỉ mới thấy một niệm thôi. Bây giờ phải bước một bước hai, bước một bước nữa. Bước một bước nữa là gì? Sau khi chúng ta thanh tịnh rồi, chúng ta không phải thấy một lần một niệm. Tại vì khi ấy, *nhiều* chúng ta cũng thấy mà *ít* chúng ta cũng thấy, *xa* chúng ta cũng thấy, mà *gần* chúng ta cũng thấy, *lớn* chúng ta cũng thấy mà *nhỏ* chúng ta cũng thấy. Đó mới là cái thấy của *chánh kiến*! Khi chánh kiến chưa sanh khởi toàn triệt thì chúng ta có thể thấy hơn người phàm một chút. Tức là một lúc thấy **nguyên một nùi ý niệm**. Không thấy một niệm nữa mà nguyên *một nùi*. *Một nùi* nó không có tương tục một ý niệm xuyên suốt có quá khứ, có tập khởi như hồi nãy. Nhưng *một nùi ý niệm* hiện ra một cái là chừng 500 niệm, 1,000 niệm hiện ra, thì liền hiện một rừng bộ mặt hiện ra *trong một cái thấy* của mình. Rất là nhiều niệm hiện khởi, chứ không phải chỉ một niệm hiện khởi. Như vậy thì **trí** này mới bắt đầu *thấy sâu hơn*, chứ hồi nãy vẫn là cạn đó. Để thấy là người tu Phật **mở tuệ** như thế nào trong công phu chứ! Chứ nếu không có cái này thì *tuệ* đâu mà sanh mà được gọi là giác ngộ giải thoát?

Trong lúc chúng ta rỗng lặng thanh tịnh mà chưa thực sự giác ngộ, cho nên trong một lần mà nó hiện rất là *nhiều ý niệm* ra. Tự nhiên thấy rất là *nhiều bộ mặt* hiện ra, rất là *nhiều hình ảnh* hiện ra, rất là *nhiều màu sắc* hiện ra, *một lượt, một lượt* tất cả những cái đó hiện ra. Ví dụ, ý niệm hiện ra là do âm thanh hiện ra. Hồi xưa mình nghe từ “Phật” thì ý niệm hiện ra là hiện từ âm thanh. Nhưng bây giờ nó lại hiện hình sắc là cái “hoa” là hai cái. Tới cái ý niệm kia là cái “mùi” là ba cái, tới ý niệm kia là cái “vị ăn ngon” là bốn cái, cái “xúc chạm trơn nóng” là năm cái. Năm giác quan này đã hiện năm loại ra rồi, thì năm loại này là năm bộ mặt khác nhau. Nhưng trong mỗi giác quan lại hiện hàng triệu chuyện khác nhau, tức là mình ăn từ nhỏ tới lớn bao nhiêu lần thì nó hiện hết tất cả những vị đó ra, mình xúc chạm từ nhỏ đến lớn bao nhiêu lần, nó hiện hết những điều đó ra, mình thấy bao nhiêu hình sắc nó

cũng hiện hết tất cả ra, mình nghe bao nhiêu âm thanh nó cũng hiện hết tất cả ra **một lượt trong một cái thấy**. Chứ không như vậy thì lấy gì **mở tuệ**? “*Ngay nơi hiện tiền này, tất cả các pháp đều hiển lộ từ Không Tướng.*” Đó, là **tất cả các pháp** đều được **hiển lộ**.

Như vậy nghĩa là không phải chỉ hiện **một lượt** tất cả các hình ảnh này đâu, mà **tập khởi** của chúng cũng được hiện ra, và hiện cái cảnh giới **đoạn tận** của chúng nữa. Đoạn tận lớp 1, và đoạn tận hằng hà sa số lớp nữa! Như vậy thì một phen “*tất cả chúng sanh đều được chúng ta đưa vào Vô Dư Ý Niết Bàn mà không có một chúng sanh được diệt độ.*” Ví dụ, hồi nãy có một ý niệm hiện ra mà chúng ta thấy xuyên suốt tới quá khứ của nó thì quý vị sẽ thấy **rực sáng** sau đó, nhưng cái rực sáng này nhỏ nhiệm lắm. Còn bây giờ nhiều niệm hiện ra mà đều được chúng ta đoạn tận như vậy thì cái **rực sáng** này nó **mênh mông** hơn, nhưng mà chưa **trùm khắp**. Mênh mông hơn, rộng lớn hơn, nhưng mà vẫn chưa **trùm khắp**. Chưa đâu, tới đây thì chưa vì chưa có hết **lậu**. Nhiều vô số niệm được đoạn tận nhưng mà **lậu** vẫn còn nguyên đó. Nhưng qua đến cái đoạn này là cái đoạn **tướng ám** thấy được **hành ám** rồi.

Như vậy qua một cái đoạn công phu nữa thì bây giờ hiện nguyên **một cái mảng của vọng niệm**, y như một vùng trời mà có bao nhiêu hạt cát thì chúng ta đều thấy hết. Kiểu như nguyên một cái đám mưa khắp đất nước chúng ta thì đều được chúng ta thấy hết, bao nhiêu cát trước sân chúng ta cũng **thấy một lượt không sót** một hạt cát nào. Ở đây đang nói tới cái sân chùa, cái sân nhà của mình thôi, chứ còn cả thế giới này bao nhiêu hạt cát chúng ta có thấy hay không? Chưa thấy, đúng không? Chưa thấy có nghĩa là **tuệ** của chúng ta chưa có **mở tận cùng**. Nên nhớ điều này! Nếu chúng ta chưa có thấy tận cùng thì có nghĩa là chúng ta chưa có đạt ngộ giải thoát một cách hoàn toàn.

Năm pháp trần hiện một lượt trong một cái thấy nhưng không người thấy, vật bị thấy, không khoảnh khắc thời gian

Thì sẽ tới một lớp nữa, chúng ta sẽ thiền định sâu hơn nữa thì qua một lớp nữa chúng ta sẽ thấy. Ví dụ chúng ta nếm vị hoặc nghe mùi mà nó hiện hình thì tưởng làm sao đây? Không biết tưởng ra không, bây giờ mình không tưởng ra đâu, nhưng tới lúc đó cái vị nó như thế nào là chúng ta thấy rõ cái vị nó hiện ra, y như là hiện một người đứng, giống như hình sắc, giống như âm thanh. Cái hiện âm thanh nó khác với cái hiện hình sắc, hiện hình sắc nó khác với mùi, hiện mùi nó khác với vị, hiện vị nó khác với sự xúc chạm. Nhưng **cả năm pháp trần hiện một lượt**. **Pháp trần** được hiện một lượt, năm hình hài khác nhau hoàn toàn, năm hình hài là năm bộ mặt, năm cái dòng tộc. Tức là cứu huyền thất tổ của chúng, mình điều tra lý lịch không sót ông nào. Ví dụ chuyện hồi nhỏ, bây giờ mình ráng nhớ mình đói bụng và mình bú mẹ làm sao và mình thích thú như thế nào, thì bây giờ mình nhớ không ra đâu.

Nhưng khi cái thấy đó hiện lộ thì mình ôm bầu vú mình bú kiêu gì, sữa vô trong miệng mình làm sao, mình thích thú làm sao, mình nuốt làm sao, mình thấy rất là rõ cái vị đó. Thấy rõ hình ảnh và thấy rõ cái “vị” ngấm vô lưỡi của mình của tất cả các miếng ăn, chứ cái này không có tưởng được. Tôi chấp cái tướng, tướng vô đây không nổi đâu, tướng chỉ có vỡ sọ thôi chứ không bao giờ có thể tướng ra. Nhưng ở trong định thì tất cả đều hiện ra rất là rõ nét, từng anh, từng anh một, như vậy mới là cái chuyện kỳ thú của thiền định, chứ nếu không thì thiền định đâu có hay ho gì. Tu Phật mà tới đây mà không thấy thì không có lý thú lắm đâu.

[1:22:50] Như vậy là trong năm cái dòng tộc hiện ra, *từ nhỏ tới lớn, từ nhiều tới ít, từ xa tới gần, từ quá khứ cho tới hiện tại cho tới vị lai, nó hiện ra như thế nào đều được chúng ta rõ ràng “tuệ tri” như thế đó.* Vẫn giữ cái lập trường của ngài Xá Lợi Phất dạy là *tuệ tri.* Và *tuệ tri* thì là *hiện tiền, không có quá khứ, mà tất cả đều hiện ra một lượt không trước không sau! Chúng ta phải nhớ điều này. Nếu có “khoảnh khắc thời gian” trong lúc chúng ta tuệ tri là chúng ta sai! Và đồng thời nếu có “đối tượng” trong lúc này là cũng không đúng! Nó hiện ra nhưng mà không phải là “đối tượng” nên mới là chuyện quan trọng cần bàn.*

Trong lúc chúng ta tuệ tri, chúng ta nghĩ là có *trí tuệ* nó soi cái này, nó soi cái kia, nó thấy cái nọ thì đó là quan niệm của thế gian! Nhưng cái *tuệ tri thật* của những người đang tuệ tri trong thiền định thì nó không phải là “*đối tượng*”! Nó hiện ra như vậy nhưng mà nó *không có khác biệt với nhau.* Mùi nó không khác với vị, vị nó không khác với âm thanh, âm thanh nó không khác với hình sắc. Nhưng đừng nghĩ là chúng ta không *biện biệt* được tại vì mình biết nó là mùi, mình biết nó là vị, mình biết nó là âm thanh, mình biết nó là hình sắc. *Có một “cái biết” nó biết tất cả những cái này không phải là “một” mà lại không phải là “khác” trong lúc chúng ta đang tuệ tri!* Nếu như vậy thì là chúng ta thấy đúng. *Có nghĩa là hình sắc, âm thanh, mùi vị, sự xúc chạm, năm cái này hiện ra không khác nhau, nhưng mà không phải là một. Không phải là một, nhưng mà không khác, đó là cái thứ nhất. Cái thứ hai là không có khác biệt thời gian. Cái thứ ba là không có khác biệt hai cái, tức là không có “người biết” và “vật bị biết.” Nếu có “người biết” và “cái bị mình biết” thì không phải là tuệ tri, không phải là “cảnh giới của tuệ tri.”*

Chúng ta phải nhớ, đây là một điều hết sức quan trọng. Lúc “*tất cả các pháp đều hiện lộ từ Không Tướng*”(Tinh Túy Bát Nhã) thì *không có “đối tượng”!* Nếu mà có “*đối tượng*” là chúng ta sai! Nếu trước kia có những ai đã rớt vô chỗ này và trình kiến giải với tôi là thấy nó thế này thế kia – nếu vẫn là “*nó bị tôi thấy,*” thì là sai rồi. Như vậy để chúng ta thấy là *công phu thật tới, và kiến thức để hiểu điều này là hai cái khác biệt hoàn toàn!*

Chúng ta ở trong *cảnh giới tuệ tri* như ngài Xá Lợi Phất nói thì *cảnh giới tuệ tri* sẽ hiện ra *hình tướng* đó, hiện ra *tập khởi* đó, hiện ra *diệt tận* đó, hiện ra nguyên cái *con đường đưa tới diệt tận* đó – là chúng ta thấy đúng, ***trong một khoảnh khắc có đầy đủ hai mặt sinh tử và Niết Bàn. Không có khác một khoảnh khắc thời gian nào hết thì chỗ này mới thực sự là tuệ tri.*** Đức Phật cũng tuệ tri Tứ Diệu Đế như vậy. Và bây giờ chúng ta cũng tuệ tri một ý niệm như vậy, và *hằng hà sa số ý niệm hiện ra một lượt* thì chúng ta cũng tuệ tri nó như vậy, như Đức Phật đã từng tuệ tri.

Như vậy hồi nãy mình nói một nhóm. Bây giờ mình nói hết. Hồi xưa có một vị Tổ nói “*Tâm ta theo muôn cảnh chuyển, chỗ chuyển thật kín sâu, theo nguồn nhận được Tánh, không buồn cũng không lo!*” Câu nói đó đối với tôi hồi xưa để trên bàn thờ lạy. Nhưng bây giờ phải xét lại đoạn này. Vì sao phải xét lại? Vì nếu nói một ý niệm mà chúng ta “*theo nguồn*” thì chúng ta không thấy tới “*Tánh*” đâu. Mà bây giờ ***tất cả mọi ý niệm*** đều phải được chúng ta thấy tới chỗ ***nguyên sơ*** của nó. Và trước khi thấy cái *nguyên sơ* của nó thì tất cả các bộ mặt nó sẽ hiện ra. ***Khắp tất cả các quá khứ mà đã từng sinh tử vô lượng vô số kiếp của mình, đã từng thấy, đã từng nghe, đã từng ngửi, đã từng nếm, đã từng xúc chạm... đều hiện nguyên một lượt không sót một mảy trần nào.*** Đầu tiên là chúng ta phải thấy được cái này. Trong thiền định mà không thấy được cái này thì chưa sinh tuệ đâu, vẫn là mù mờ.

Và đến khi mà tất cả mùi, vị, hình sắc, âm thanh... đều hiện ra và được chúng ta thấy rõ, được chúng ta *tuệ tri* thật là rõ ràng tất cả những chuyện quá khứ trong cái tiếp xúc của năm căn. Ở đây không nói *ý niệm* nữa – *ý niệm* không có đủ sức để vô đây chơi đâu, hãy *bỏ ý niệm* ra, chỉ nói đến *năm căn* thôi – thì tất cả những chuyện mà gọi là *pháp trần*. Như vậy thì bao nhiêu cái lần mà mình tiếp xúc với mùi trong một đời này – chúng ta cứ nói một đời đi – bao nhiêu lần chúng ta đã nếm vị trong đời này, bao nhiêu lần mà chúng ta xúc chạm trong đời này, bao nhiêu lần chúng ta đã từng thấy, bao nhiêu lần chúng ta đã từng nghe trong đời này... là ***tất cả phải hiện rõ trong một cái thấy của chúng ta!*** Không phải là “*nhớ*” ở đây đâu, dùng từ “*nhớ*” là sai, không được dùng cái từ “*nhớ*” mà tại vì cái gì nó cũng *còn nguyên* cho nên nó *hiện hình*, không có cái gì mất, một mảy tơ nó cũng không mất từ lịch sử nhân loại cho tới bây giờ. Cho nên cái gì nó cũng còn nguyên hình, nguyên tướng, nguyên vẹn không bao giờ mất bất kỳ cái gì. Do đó chúng ta *thấy một lượt không sót một lượt mảy trần nào hiện ra trong pháp giới này!* Đó là chuyện riêng của mình – chuyện riêng của mình, mình phải thấy như vậy.

Như vậy là một đời cho tới hằng hà sa số kiếp, bao nhiêu lần chúng ta thấy, chúng ta nghe, bao nhiêu lần ngửi, xúc chạm liền hiện ra một lượt không sót một mảy trần nào và hiện tập khởi của nó, cho tới nó ***hiện tận cùng cái thấy lần đầu tiên, hiện tận cùng cái nghe lần đầu tiên, cái ngửi lần đầu tiên, cái nếm lần đầu tiên, cái xúc chạm lần đầu tiên... của***

loài gì đó chứ chưa phải là loài người. Thật sự là chúng ta đã từng trải qua hằng hà sa số loài cho tới bây giờ mình làm người. Cho nên lần đầu mà mình tiếp xúc với duyên cảnh mình không phải là người, mình là một loại khác, nó không phải là loài chúng sanh sinh sống có chân có cẳng có đầu có óc. Nó là sự xúc chạm khác, nó được nuôi lớn khác v.v. Nếu nói về những điều này thì nói hoài cả đời không hết. Nên chúng ta chỉ nói tóm tắt là chúng ta phải thấy được tới cái chỗ **nguyên sơ tiếp xúc** thì mới thấy được **cái tập khởi ban đầu** của nó. Thấy được cái **tập khởi ban đầu** rồi thì thấy cái **cảnh giới đoạn tận** của nó. Cho nên khi tất cả những niệm này được đưa vào cảnh giới Vô Như Y Niết Bàn thì **cảnh giới Niết Bàn hiện hữu**.

Thấy tới tận cùng thì toàn pháp giới hiện nguyên một cái tướng ra trong một cái thấy – nguyên sơ sinh khởi, rỗng lặng, thanh tịnh, mênh mêng

Lúc này là **toàn cái pháp giới này hiện nguyên tất cả cái tướng** mà chúng ta đang thấy, từ mắt cho tới tai, mũi, lưỡi, thân... Chúng ta đã từng tiếp xúc bao nhiêu thì **nguyên cái tướng** này hiện ra bấy nhiêu. **Nguyên cái tướng** đó hiện ra nghĩa là sao? Ví dụ như bây giờ nói đến tướng của hình sắc, mắt mình thấy, thì cái tướng trước đây, tướng trước đó một lớp, tướng trước đó một lớp nữa – tức là **nguyên nhân** để sanh cái này, **nguyên nhân** để sanh cái thứ hai, **nguyên nhân** để sanh cái thứ ba, cái thứ tư, cái thứ năm – tức là **tập khởi** của tất cả những cái này đều được chúng ta thấy tới **tận cùng** của nó. Tức là thấy **nguyên nhân** sanh khởi ý niệm này, **nguyên nhân** dẫn đến đau khổ của mình, dẫn đến phiền não của mình – **phải thấy tất cả những điều này rất là rõ thì mới nói là có trí tuệ!**

Cho nên Tứ Diệt Đế tuyệt vời ở cái chỗ là Đức Phật chỉ hướng về “**lậu tận**”— tức là thấy **khổ** và thấy **tập khởi** của khổ. Mặc dầu đây là chuyện của thế gian nhưng phải thấy một cách tường tận cho tới **tận nguồn** của nó. Mà khi thấy tới **tận nguồn** của nó thì là gì? Thì được gọi là **diệt tận**. Khi thấy tới tận nguồn có nghĩa là thấy trước khi sinh khởi, nó là **một cái gì đó rất là thanh tịnh, rỗng lặng, mênh mêng nó hiện ra**.

Như vậy có nghĩa là sau một lần mà chúng ta đủ sức thiên định để chúng ta thấy tất cả cái nghe, cái thấy, cái ngửi, cái nếm đều một lượt **hiện ra trong một cái thấy** của mình, thấy nguyên tất cả các nguyên nhân từ đây xuyên suốt cho tới quá khứ cái chỗ **nguyên sơ sinh khởi của cái thấy, của cái nghe, của cái ngửi, cái nếm, cái xúc chạm... thì chúng ta đã thấy tận cùng cái tập khởi. Và khi thấy tận cùng của tập khởi thì sao? Thì xem như chúng ta đã đoạn tận tất cả khổ và nguyên nhân của khổ!** Nếu không thấy tận cùng như vậy thì không giải thoát được, vậy mà bây giờ chúng ta ngồi đây thấy một niệm còn mờ mờ thì chừng nào mới giải quyết xong chuyện đây.

Thật sự nói tới đây thì chúng ta mới thấy rõ ràng là nãy giờ có rất là nhiều bước. Nhưng nếu ai *bước một bước mà thấy hết tất cả những chuyện này* thì được gọi là *đốn ngộ, đốn tu, đốn chứng!* Đây mới được gọi là **thiền đốn ngộ**. *Đốn ngộ* mà không thấy hết những cái này thì là anh đốn cái gì chứ anh không có *ngộ!* Cho nên nói chỗ này thì Thiền tông cũng phải nhìn lại trong những cái “*ngộ*” của mình. Thiền Nguyên Thủy cũng nhìn lại trong công phu của mình có đúng với điều mà Đức Phật đã nói từ xưa tới giờ chưa. Đây là điều Đức Phật nói được ngài Xá Lợi Phất lặp lại. Đức Phật đã dạy ngài Xá Lợi Phất như thế nào thì ngài Xá Lợi Phất mới dạy lại cho thính chúng thế đó. Ngài Xá Lợi Phất đã tu tới cái mức độ nào thì ngài mới bắt đầu nói lại điều này.

Hành giả thực thể hiển hiện trong cái Vô Tướng ngay trong khoảnh khắc hiện tiền không không gian, không thời gian

Cho nên một lần mà một hành giả thấy được tất cả những cái lậu hiện ra, thấy tận nguồn tất cả các lậu hiện ra, và thấy tới chỗ đoạn tận, tức là thấy được cái cảnh giới của Vô Tướng nó làm cho tất cả các pháp đều được hiện tướng – tất cả các pháp đều hiện ra từ cái Vô Tướng. Như vậy là trong lúc đó, **hành giả “thực thể hiển hiện” trong cái Vô Tướng, “thực thể hiển hiện” trong tất cả các tướng được hiện hữu ở khắp pháp giới này, và không có tướng nào sót nữa.** Như vậy là tất cả những tướng của quá khứ, tất cả những tướng của hiện tại, tất cả những âm thanh quá khứ cũng như tất cả những âm thanh của hiện tại đều được **hiện hữu ngay cái khoảnh khắc hiện tiền không trước không sau.** Và từ ít cho tới nhiều, từ xa cho tới gần, từ rộng cho tới hẹp, từ thô cho tới tế, tất cả mọi cái đều được **hiện hữu một lượt.**

Như vậy về cái **khoảnh khắc không không gian, không thời gian** mà mình đã từng nói thì “*không không gian*” không có nghĩa là không có cái gì. “*Không không gian*” nghĩa là nó **“hiện tất cả mọi thứ” mà không có “khoảng cách,” không có khác nhau trong cái vị trí hiện** của nó. Bây giờ mình tưởng tượng mình thấy một vật ở đây, và mình thấy một vật ở góc đằng kia thì mình thấy rõ ràng là có hai vị trí, tức là có khoảng cách, có cái “*khoảng của không gian.*” Nhưng mà khi chúng ta nhập trong “**cái thấy**” – **cái tuệ tri thật** – để tới cái cảnh giới diệt tận đó, thì cái vật cách đây hằng hà sa số năm ánh sáng nó lại hiện y như là hiện cái bàn ở đây, nó lại không có khoảng cách.

Mình tưởng không có khoảng cách tức là để chồng đồng một đồng, cái này chồng lên cái kia, đúng không? Nhưng mà không phải! Cái chỗ “*không không gian*” này thì cái đầu mình không bao giờ tưởng nổi. Hằng hà sa số các hình sắc mà không có một khoảng cách với nhau một miếng nào hết, như vậy thì tưởng nổi không? Từ xưa tới giờ không biết khoa học có tưởng nổi không? Nếu mà “*chồng*” thì là có hai cái khác rồi, không có được, khoa học

không tưởng nổi cái này đâu. Cái này không bao giờ tưởng được, tưởng không bao giờ ra được. Nó vượt hết tất cả những cái tưởng tượng của mình thì mình mới thấy tới cái **“như thật”** – đó là tất cả hình sắc hiện ra mà không có cái **“khoảng” của không gian hiện ra, chỉ là “hiện hữu hiện tiền.”**

Đối với cái từ **“hiện tiền,”** mình dùng là **“khấp”** chứ nó còn nhỏ hơn cái hạt cát nữa. Cho nên mới nói cái hạt cát, một lần mình ngộ đạo thì ngay cái khoảnh khắc đó mình thấy được cái hạt cát nó chứa được cái hư không pháp giới này. Nguyên cái hư không pháp giới này nhét vô chưa bằng một phần triệu hạt cát nữa. Vậy có tin nổi không? Không tin thì đời khác tu tiếp.

Cho nên trong cái **“khoảng khắc hiện tiền”** này là *hiện* tất cả các thấy, nghe, ngửi, nếm của mình trong *quá khứ* và trong *hiện tại* mà cũng không khác nhau cái khoảng khắc thời gian. Thời gian chưa từng có một cái gì khác. Cho nên tất cả các pháp đều là **bất sanh bất diệt**. Đây mới nói tới cái chuyện lý vô ngại, sự vô ngại, lý lý vô ngại, sự sự vô ngại của Kinh Hoa Nghiêm. Nếu chúng ta thấy có một khoảnh khắc thời gian khác của tất cả các chuyện đã xảy ra từ quá khứ cho tới bây giờ thì chúng ta đang thấy lầm. Khi nào mà chúng ta thấy tất cả những chuyện quá khứ và vị lai **“hiện hữu ở nơi hiện tiền này”** mà *không hề lệch một khoảnh khắc nhỏ nhiệm nào của thời gian nữa*, thì lúc đó là chúng ta đã thấy đúng. Và tất cả các vật trong không gian này, ở khắp pháp giới mười phương – chúng ta dùng từ là *rộng khắp* pháp giới mười phương, chúng ta tưởng nhưng mà vẫn chưa tưởng tới cái *biên tế* của nó. Vậy đó mà không phải là nó ở đằng xa mình, mà nó *hiện ở đây* hết luôn, hiện ở *ngay nơi hiện tiền một lượt* – tất cả được chúng ta *thấy một lượt, không có khoảng cách của không gian* thì lúc đó là chúng ta thấy đúng! Còn nếu mình vẫn thấy cái này nó cách cái kia là chúng ta đang thấy sai, đang thấy bằng *lậu* – *vô minh lậu*. Vì thấy bằng *lậu* nên thấy có *khoảng cách của không gian*, nên thấy có *khoảnh khắc của thời gian*. Khi nào hết vô minh lậu thì chúng ta sẽ thấy được cái **sự thật hiện hữu, không có khoảnh khắc của thời gian và khoảng cách của không gian, mà tất cả mọi cái đều hiện ra như thật hiện hữu ở nơi hiện tiền.**

Thành ra cái *hiện tiền* mình là ở đây, ở chỗ này, ở một *cái điểm duy nhất* trong không gian này, nhưng mà nơi *điểm duy nhất* này thì tất cả mọi thứ trong không gian đều được *hiện ra* như vậy. Bao nhiêu hình sắc, bao nhiêu âm thanh đều được hiện ra một cách rất rõ ràng. Tới đây thì mới giải quyết được *vô minh lậu*! Cho nên bây giờ chúng ta dụng công làm sao đây?

Như vậy những bước 1, bước 2, bước 3 mà nãy giờ chúng ta đã nói thì quý vị nên bắt đầu *tập thấy lại* dùm. Tức là chúng ta phải đủ cái định tĩnh để mình có thể thấy **ba thời trong một ý niệm** dùm thôi. Bước đó là quan trọng nhất trong cuộc đời tu tập của chúng ta. Nếu

chúng ta chưa từng thấy được *ba thời trong một niệm* thì biết rằng mình chưa bước vô cửa ngõ của thiên. Khi nào mà chúng ta được một lần trong đời mà mình thấy ý niệm hiện ra, vừa thấy ý niệm ê ê cái đầu ở đây thì... mình bị đánh vô đầu hồi đó, bây giờ nó đang đau ở đây, có tin nổi không? Ví dụ vậy đó, thì nghĩa là chúng ta thấy được *tập khởi* của nó. Còn không là chúng ta không thấy được *tập khởi*. Nếu không thấy được *tập khởi* thì không thể nào bước sâu hơn và thấy được *diệt tận*. Và như vậy thì chúng ta cũng đang không có công phu gì, ngồi chơi cho vui thôi từ lâu nay. Tại vì nếu nói chúng ta không tu thì chúng ta buồn, nhưng mà hỏi tu thì lâu nay tu cái gì. Chúng ta phải dụng công làm sao? Phải rất rõ ràng từng bước một để đi vào con đường thiên. Chúng ta nên viết lại những điều này.

Đây là từng bước đi vào con đường thiên, với những thứ tự, thứ bậc rất rõ ràng, chứ không có mờ ảo đâu. Đạo Phật là đạo “*đến để mà thấy*.” Chúng ta *không thấy tới sự thật* này thì xem như lâu nay không có được cái gì, mà rõ ràng là mình đâu có được cái gì đâu. Muốn được cái gì thì phải thấy như vậy đó, mà thấy được như vậy đó thì mới gọi là *tu thiên*. Như vậy lâu nay chúng ta *tu thiên* đúng chưa? Ở đây có những nhân vật tu rất là nhiều năm, bất quá là mình ráng ngồi được một tiếng, hai tiếng, thấy yên yên, tưởng là mình thiên rồi. Không phải đâu, yên một, hai tiếng, một, hai ngày, một, hai năm, thậm chí yên một, hai ngàn năm, một, hai chục năm... mà nếu chuyện này không thấy thì vẫn là người *vô minh*, không phải là người *giác ngộ*. Anh không thấy được *vô lượng cái sinh tử* của anh thì anh không phải là người *giác ngộ*, và phải thấy rõ như Đức Phật là thấy cái *khổ*, *nguyên nhân* của *khổ* tức là *tập khởi* của cái *khổ*, thấy *đoạn tận* của *khổ* và thấy *đạo*.

Như vậy tóm lại là mỗi một niệm đều phải thấy đầy đủ tất cả Tứ Đế. Mỗi một niệm đều phải thấy đầy đủ mười hai nhân duyên. Mỗi một niệm đều phải thấy đầy đủ ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai một lượt thì người đó được xem là người thấy không còn “lậu” sanh tử nữa. Chúng ta phải thấy như vậy. Nếu *một niệm* mà chúng ta không thấy đầy đủ *Tứ Đế*, *một niệm* chúng ta không thấy đầy đủ *ba thời*, *một niệm* mà chúng ta không thấy hết cái *sinh tử* của nó, không thấy hết *mười hai nhân duyên*, thì xem như chúng ta thấy lầm. [.....]

Sau khi chúng tôi đã có được cái thấy nhìn về Tứ Đế rồi nhưng không có điều kiện nói, lý do là vì không tìm được bản Kinh nào khế hợp và vì nếu tự tôi nói thì người ta sẽ nói là mình bày đặt. Nhưng lý do có bài Kinh tuyệt diệu quá để mình có thể nói hết được những điều mình muốn nói về Tứ Diệu Đế và thập nhị nhân duyên. Chứ nếu không có bản Kinh này thì tôi phải ngâm ngùi lâu lắm không có điều kiện nào để nói. Cũng phải nói là may mắn cho mình, may mắn cho đạo tràng của mình được nghe bài Kinh này, may mắn cho chúng ta được nghe đến sự thật của vấn đề. Lâu nay mình đã đi lòng vòng. Tức là chúng ta tu thiên đi lòng vòng. Vì lý do đó mà sau thời Đức Phật kiếm người chứng Thánh hiếm quá. Tại vì Tứ Đế và thập nhị nhân duyên mà không thấy đúng thì lấy gì chứng Thánh. Mà muốn

thấy trên từng ý niệm, trên từng cái giao tiếp, trên từng cái nghe, cái nghĩ, cái nắm, cái xúc của mình thì đều phải thấy đúng. Tức là thấy âm thanh thì thấy nguyên tập khởi của âm thanh, thấy diệt tận của âm thanh và thấy con đường đến diệt tận của âm thanh, mà thấy hình sắc thì cũng thấy tập khởi của hình sắc, thấy diệt tận của hình sắc và thấy con đường đưa đến diệt tận của hình sắc, và thấy cả ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai một lượt. Nếu chúng ta không có đủ cái tâm này thì xem như chúng ta **không có cái tâm nhìn thật của đạo Phật** và coi như việc tu hành của chúng ta vẫn là cái gì đó quanh quẩn bên ngoài, chứ chúng ta không thể đi sâu vào *chuyên môn* được đâu.

Đây là cái điều mà đối với chúng tôi hết sức là quan trọng. Hôm nay ai nghe được những điều này là cái phước của chúng ta, chắc có lẽ đã tu nhiều kiếp rồi, tức là nghe lại những gì mà Đức Phật dạy từ cái *thuở nguyên thủy* mà gần như đã bị uốn cong sau nhiều năm tháng trải qua trong lịch sử Phật giáo. Bây giờ chúng ta nghe lại được những điều này và nghe đi nghe lại thì chúng ta sẽ thấy rất là vững tin, rất là rõ ràng để mình đi vào công phu. Và đi đâu thì mình biết là mình đi tới đó, rất rõ ràng từng bước, không còn lầm lẫn nữa thì mới được gọi là **chánh tri kiến** chứ! Sau bài này, kế tới thì chúng ta sẽ nói tiếp tới về *một ý niệm mà có mười hai nhân duyên* thì mới kết thúc nôi chuỗi bài này, chứ không thì sẽ vẫn còn ầm ức, ăn không ngon được đâu.

THƯỢNG TỌA THÍCH TUỆ HẢI

Trụ Trì Chùa Long Hương – Việt Nam

Các trang chính thức:

www.chualonghuong.org

www.youtube.com/@THICHTUEHAI

www.youtube.com/CHUALONGHUONGDN

www.youtube.com/@thienhue9239

Facebook: www.facebook.com/CHUALONGHUONGDN

**** Chương trình thuyết giảng trực tuyến Kinh Hoa Nghiêm của TT. Thích Tuệ Hải được tổ chức vào ngày Chủ Nhật hằng tuần vào lúc 8h15 sáng và 13h trưa tại Việt Nam trên Kênh Youtube chính thức của Chùa Long Hương (www.youtube.com/CHUALONGHUONGDN)**